

CUỐN THỨ NHÌ

Giá : 0\$40

8°  
INDO-CHINOIS  
622(2)

# 三國演義

## TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

NGƯỜI DỊCH :

Nguyễn-an-Cư

DEPOT LEGAL  
INDOCHINE

N<sup>o</sup> 8660

TÍN-ĐỨC THU-XẢ XUẤT BẢN

37, rue Sabourain, Saigon

(Bản này của ông Đinh-thái-Sơn đã bán đứt cho bản xã)

*In lần thứ ba*

Cuốn nào không có dấu riêng của nhà xuất bản là đồ gian.



IN TẠI NHÀ IN XỬA-NAY

62-64, Boulevard Bonard, 62-64

SAIGON

1928

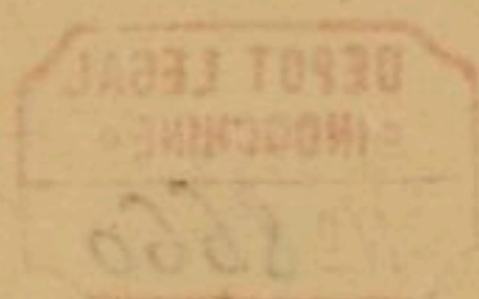
8° Indoch

622(2)

# 三國演義

## TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

NGUYỄN DICH



Nguyễn-an-Cu

### TIN BUC THU XA XUAT BAN

37 rue Sabourin, Saigon

Chien nay con ong binh thoi-bien thi ban dat cho ban

In ban thu ba

Chien nao khong co lieu trong con thu xuat ban la do gian



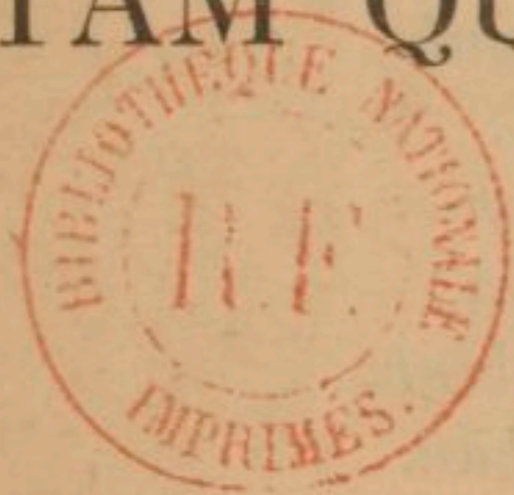
IN TAI NHÀ IN XUA-NAY

42-41 Boulevard Poincaré, 12-01

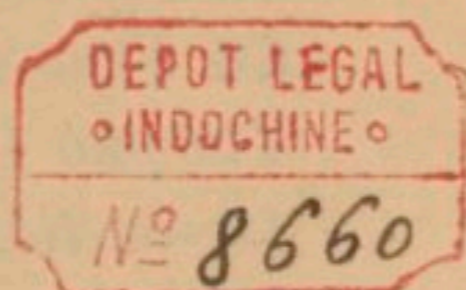
SAIGON

1928

# TAM QUỐC DIỄN NGHĨA



CUỐN THỨ NHÌ



Vừa may dẫu có một tướng, chạy tới đỡ mũi thương; tay vuốt râu hùm, tay cầm xà-mâu mà kêu lớn lên rằng: « Bớ thằng mọi ba nhà, khoan rượt theo đã, có ta là Trương-Phi đón đây. » Lữ-Bố nghe kêu liền bỏ Công-tôn-Toản đục ngựa lại đánh Trương-Phi. Thật là *kỳ phùng địch thủ, tướng ngộ cao tài*. Hai người triển tận binh sanh, mà đánh với nhau. Đánh tới năm chục hiệp mà chưa phân thắng bại. Xảy có Quang-Công hươi dao đục ngựa ra trợ chiến. Ba người ba ngựa, đâm chém đỡ gạt liên liền, pháo nổ van trời, trống reo dậy đất, bụi bay mù mịch, bờ cỏ rung rin, các vị chư-hầu đều trở ngựa lại, lên nòng ngó xuống mà coi mê mang, ai ai đều chắc lưỡi ngợi khen, giơ tay chỉ chỗ.

Chừng đặng ba mươi hiệp nữa, thì Quan-Công và Trương-Phi đánh không lại Lữ-Bố. Lưu-Bị thấy vậy ra giúp sức. Bốn người bốn ngựa bốn mũi thương, thì thấy bóng người ra sáng giới, các quan ở trên nòng, đứng coi mê say, không hề nháy mắt.

Lữ-Bố liệu sức không kham, thủ thế lui ra vòng trận, nhằm ải hồ-lao quất ngựa Xích-thố chạy như tên bay: ba anh em đuổi theo. Chừng ấy Chư-hầu mới như tề truy sát.

Người đời sau có làm một bài trường-thiên-thất-ngôn,  
khen về sự tam anh chiến Lữ-Bố.

Thi rằng :

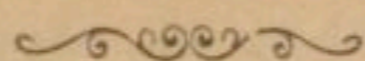
Hòn-trào Huồn mản kể vua Linh,  
Mặt trời bóng xế muốn tây khuynh.  
Giết Thiếu-Đế, vì tay Đồng-Trát,  
Tôn Trần-Lưu, chín tuổi hồn kinh.  
Tào A-mang, hịch truyền các trấn,  
Chung Chư-hầu, nổi giận hưng binh.  
Cử Viên-Thiệu, lên làm Mạnh-Châu.  
Thệ phò Lưu, đem lại thái bình.  
Lữ-ôn-Hầu, trong đời ít kẻ,  
Bốn phương thấy ngợi danh hùng vĩ,  
Giáp bộ thân, giặc bạc vẫy rồng.  
Bao tóc đội mào vàng quang mĩ,  
Cánh bửu đao, khảm ngọc sáng lòe,  
Lưỡi họa kích, gương ngời thu thủy.  
Oai phong lâm liệt ra ải quan.  
Chư-hầu tướng sĩ thấy kinh hoàng.  
Trương-dực Đức, bào hao sắt sá,  
Xà mâu lược tới hoan mang huơ.  
Râu hùm chỉ dựng oai liêng lẫy,  
Mắt trợn tròn vinh hét sấm vang.  
Năm mươi dư hiệp chưa thắng bại,  
Chọc giận Quang-Công nóng ngựa gan.  
Thanh-long một ngọn ngân màu tuyết,  
Mắt phụng đôi trông in nhuộm huyết.  
Mau đao kích, quĩ khốc thần sâu,  
Ba mũi dáo, tay không đình yết.  
Huyền-Đức song kiếm kíp xông ra,  
Bụi phát đầy trời tai óc điếc.  
Trống chiến dậy đất quân ó hò,  
Rừng bụi rung rin tợ đầy xô.  
Tay đỡ đao mâu tay đỡ kiếm,  
Lữ-Bố đơn thân giữa trận đồ.

*Xông đục dần dần oai lực giảm,  
Nhắm sau xem trước một mình cô,  
Dục Xích-thố, bắn ngàn tâu thoát,  
Ái Hồ-lao, nhảy nhót chun vô.*

Ba anh em rượt theo gần đến bên ải, ngó thấy trên ải có một chỗ quân hầu nghiêm trang, ở giữa che một cặp tàng, hai bên dựng cờ ngũ sắc, Trương-Phi nói : « Chắc là Đồng-Trát ở đó ; anh em ta theo Lữ-Bố cũng không bằng bắt Đồng-Trát. » Nói rồi thì ba người liền dục ngựa lên ải mà bắt Đồng-Trát.

Ấy là ;

*Bắc giặc mong tìm người chủ giặc.  
Lập công phải lựa chỗ đầu công.*



## ĐỆ LỤC HỒI

ĐỒNG-TRÁT HÀNH HUNG THIÊU KIM KHUYẾT,

TÔN-KIÊN BỘI ƯỚC GIẤU TỶ PHÙ.

Khi ba anh em Lữ-Bị giục ngựa chạy tới bên ải thì trên ải bắn vài xuống, tên bay như mưa bắc. Ba anh em liệu phá cửa ải không đặng ; tám đạo Chư-hầu sai người thỉnh ba anh em trở lại, bày tiệc mà hỉ hạ công lao, lại cho người đến trại Viên-Thiệu báo tin thắng trận. Viên-Thiệu làm lơ không nói đến, mà lại tư tờ biểu Tôn-Kiên tấn binh. Tôn-Kiên dẫn thuộc tướng là Huỳnh-Cái, Trình-Phổ, tới ra mắt Viên-Thuật mà trách rằng : « Đồng-Trát với tôi cũng không cừ oán chi, mà tôi chịu đường tên mũi đạn, là trước vì việc nước, sau nữa vì chuyện nhà của ngài mà trả oán cho ngài, ngài đi nghe lời quân tiểu nhưn sàm siểm, không chịu phát lương, cho nên nổi thua, ngài nở nào an tâm đặng ? Viên-Thuật lật đật biểu chém thẳng nói dèm bừa trước, rồi năn nỉ mà xin lỗi với Tôn-Kiên. Hốt nhiên có

người quân tới báo với Tôn-Kiên rằng: « Có một tướng ở trên ải, xin ra mắt tướng-quân. » Tôn-Kiên từ tạ trở về trại mà kêu hỏi tướng ấy qua có việc chi. Lý-Thôi thưa rằng: « Đồng-thừa-tướng tôi kính trọng Tướng Quân lắm, day tôi qua đây mà kết thân; Thừa tướng tôi có đưa con gái, muốn gả cho con trai Tướng quân, hai họ làm suôi gia, bốn bề vây nên một nhà, ấy là chuyện tốt, Tướng-quân ước bằng lòng chăng? » Tôn-Kiên nổi giận mắng rằng: « Đồng-Trát là đứa khi trời thí vua, dẫu ta diệt tộc nó còn chưa vừa lòng, lẽ nào lại làm suôi với nó? Thôi, tha chết cho người về, lo hiến nạp ải quang thì mới toàn mạng dặng. » Lý-Thôi khỏi chết, ôm đầu lén lén đi xuôi một bề, về thưa lại với Đồng-Trát. Đồng-Trát giận hỏi kể nơi Lý-Nhu. Lý-Nhu thưa rằng: « Lữ-ôn-hầu mới thua, binh đều thối chí, hưởng chi mấy bữa mới đây, tôi có nghe lũ con nít hát rằng: *Phía Tây một nhà Hán, Phía Đông một nhà Hán, hưu chạy vào Trường-an, thì mới khỏi hoạn nạn.* Vả câu *Phía Tây một nhà Hán*, là ứng về vua Cao-Tổ định đô nơi phía Tây tại đất Trường-an, truyền dặng mười hai đời vương, còn câu *Phía Đông một nhà Hán*, là ứng về vua Quang-Vũ định đô nơi phía Đông tại đất Lạc-dương, truyền đến bấy giờ cũng mười hai đời vương, xin Thừa-tướng phải lập tức về Lạc-dương với Đế-dô qua Trường-an, thì mới dặng thái bình vô sự. » Đồng-Trát nghe nói mừng lắm, liền đem Lữ-Bố đi với mình, kéo binh về Lạc-dương.

Bữa ấy, Đồng-Trát cho mời văn võ bá quan hội tại nhà triều-đường mà rằng: « Hôn trào đóng đô tại Lạc-dương, hơn hai trăm năm rồi, khí số đã suy, ta xem vượng khí ở tại phía Tây, bây giờ ta nhứt định phò Vua dời đô qua Trường-an. Các quan ai nấy đều phải dự bị đồ hành trang mà đi theo Vua, chẳng nên trì hoãn. » Quan Tư-đồ tên là Dương-Bưu với Tuân-Sảng đều thưa rằng: « Đất Trường-an lâu nay tàn phá đã hết, bây giờ không có chi, bỏ tôn-miếu hoàng-lăng mà đi như vậy, chúng tôi e khi nhơn dân nào động chớ chẳng không. Vả lại Trường-an cung-diện đã

hư nát hết, dân sự đều di tản nơi viễn phương, xin thừa-tướng phải xét lại.» Quan Thái-húy là Huýnh-Huyên cũng cang gián Đồng-Trát, Đồng-Trát nổi giận bãi chức ba người ấy đuổi về dân dã, rồi lên xe mà về dinh, vừa gặp Châu-Bí, Ngũ-Quỳnh đứng bái bên xe. Đồng-Trát quở rằng: « Ngày trước hai người tiếng cử Viên-Thiệu, nay nó phản nghịch với Triều-dinh, hai người đã đành chưa? Bèn biểu quân dẫn mấy người ấy ra ngoài thành mà xử trảm hết. Rồi đó, hạ lệnh dời đô đi. Lý-Nhu thưa rằng: « Nay lương tiền khiếm khuyết nhiều lắm, xin tịch biên gia sản những các nhà môn đệ tông tộc họ Viên, với mấy nhà phú hộ tại xứ Lạc-dương nữa, tôi tưởng của ấy cũng dư đến ức vạn. »

Đồng-Trát tức thì sai năm ngàn quân mã-kị, phân ra mà đi bắt hết nhà giàu, dặng hơn hai ngàn nhà, mỗi nhà đều có nêu lên một cây cờ đề bốn chữ *Phản-thần-nghịch-dảng*, biên phong gia tài mà lấy hết cả. Rồi dẫn ra ngoài thành chém sạch. Đồng-Trát lại sai Lý-Thôi và Quách-Ty, áp giải dân nam phụ lão ấu hai trăm vạn người, mà đem qua Trường-an, mỗi một vạn dân thì có một đội quân theo giải, lũ quân thừa thế hãm dân phụ nữ hiếp đánh như dân; bị chết dọc đường kê không xiết, tiếng khóc la vang động trời đất.

Khi Đồng-Trát gần ra đi, thì có sai Lữ-Bố đem quân đi đào các ngôi lăng-lẫm, dặng lấy đồ vàng ngọc châu báu; lũ quân lính nó lại luồng gió bẽ mặng đào phá mồ mả của các quan và các nhà giàu. Đồng-Trát lại dạy quân phóng hỏa, đốt cháy cung điện nhà cửa, ngọn lửa lên rần rần, làm cho Kinh-thành là một chỗ phiến hoa, mà trong giây phút ra gò xích địa. Đồng-Trát hạ lệnh cho tướng-sĩ, chõ vàng bạc ngọc ngà sô sa gấm nhiều, với đồ ngoạn hảo, hơn hai ngàn xe. Còn mình thì dẫn quân vào cung, cướp vua với các bà Hậu bà Phi mà trực chỉ qua Trường-an.

Nói về thuộc tướng của Đồng-Trát là Triệu-Sấm, phụng mạng giữ ải Ty-thủy; nghe Đồng-Trát đã bỏ Lạc-dương rồi, liền hiến nạp Ai-quang cho Tôn-Kiên.

Lúc ấy Lưu-Bị, Quang-Công, Trương-Phi và Chư-hầu đều kéo vào Hồ-lao. Còn Tôn-Kiên dẫn binh lật đật chạy vào Lạc-dương, xa xa ngó thấy ngọn lửa cháy mạnh, khói lên mịch trời; mà vẫn tanh không thấy người ta, không nghe tiếng gà tiếng chó chi hết. Tôn-Kiên thấy vậy thì sai quân phân nhau đi cứu hỏa. Còn Chư-hầu thì đóng trại nơi chỗ đất hoang, dựng mà tạm đồn binh mã.

Rồi đó Tào-Tháo bàn luận với Viên-Thiệu rằng: » Đồng-Trát mới dời về Tràng-an, mỗi việc còn chưa định, có sao lúc này không thừa thế mà đuổi theo nó? » Viên-Thiệu nói: « Các quan đương mỗi mê, sợ đi chưa tiện. » Chư-hầu đều nói rằng: « Để huân huân coi, rồi sẽ toan liệu. » Tào-Tháo giận nói: « Đồng-Trát đổ phá cung thất, ép dời Thiên-tử, ấy là thời trời khiến cho nó hư, chúng ta hiệp lực tề tâm, đánh nó một trận, thì chắc dặng trong tay, nay các ông mỗi người đều mỗi lòng, thì làm sao cho xong chuyện? » Nói rồi bèn đem một muôn binh mà đi với Hạ-hầu-Đôn, Hạ-hầu-Huyền, Tào-Nhơn, Tào-Hồng, Lý - Diên và Nhạc-Tấn, bất kể ngày đêm đuổi theo Đồng-Trát.

Đồng-Trát đi đến quận Vinh-dương, quan Thái-thú quận ấy là Từ-Vinh ra nghinh tiếp. Lý-Nhu hiến kế rằng: Thừa-tướng bỏ Lạc-dương mà đi, phải phòng truy binh tập hậu, bây giờ cho Từ-Vinh phục nơi yếu lộ, như có binh đuổi theo, thì để cho nó đi luông, chờ khi nào nó bị thua rồi chạy trở lại, sẽ kéo ra mà áp đánh. » Đồng-Trát khen rằng: « Diệu kế! » Liền sai Lữ-Bố, Lý-Thôi và Quách-Ty đem binh ngăn sau. Lữ-Bố đương đi giữa chừng, vừa gặp Tào-Tháo đuổi theo, Lữ-Bố ngồi trên ngựa cười rằng: « Lý-Nhu nói không sai. » Hai bên đều đình quân mà bố trận. Hạ-hầu-Đôn đánh với Lữ-Bố dặng vài hiệp, phía tả Lý-Thôi xông ra, bên hữu Quách-Ty xông tới mà giúp sức với Lữ-Bố. Tào-Tháo biểu Hạ-hầu-Huyền và Tào-Nhơn ra giúp Hạ-hầu-Đôn. Hạ-hầu-Đôn cự không lại Lữ-Bố, bèn giục ngựa chạy dài. Lữ-Bố thống-quản quân Thiết-kị mà đánh nhau một trận. Tào-Tháo bị thua chạy về Vinh-dương, khi ấy



ước chừng canh hai, trăng còn đương tỏ. Tào-Tháo chạy tới bên triền núi thì đình binh lại mà nấu cơm, hốt nhiên nghe bốn phía ó vang; Từ-Vinh phục binh kéo ra. Tào-Tháo lật đật quất ngựa bôn đào. Từ-Vinh bắn trúng vai Tào-Tháo một mũi tên. Tào-Tháo mang tên mà chạy, nhẩy qua trũng núi; có hai tên quân núp trong bụi, nhẩy thót ra đâm trúng con ngựa của Tào-Tháo. Tào-Tháo té xuống đất, bị hai tên quân ấy bắt dặng. Thời may có Tào-Hồng chạy tới, giết hai thằng quân mà đỡ Tào-Tháo lên ngựa. Tào-Tháo cảm ơn mà rằng: « Ta dặng tái sanh chuyển này, là nhờ sức hiền-đệ lắm.» Tào-Hồng cỡi giáp bỏ đi, vịn ngựa mà chạy theo Tào-Tháo. Tào-Tháo nói: « Nếu người không có ngựa, gặp giặc đánh sao kham? » Tào-Hồng thưa rằng: « Đương kim thời thế, thà là không có tôi, chớ không có Chúa-công thì không dặng.» Tào-Tháo nghe nói càng than thở. Chạy với nhau đến đầu canh năm thì thấy trước mặt có cái sông lớn, mà sau lưng thì có tiếng quân ó vang. Tào-Tháo thất kinh mà rằng: « Mạng vận đến nỗi này, chắc là không phương tâu thoát! » Tào-Hồng đỡ Tào-Tháo xuống ngựa, cỡi bào giáp mà quăng hết, cồng Tào-Tháo lội bơi qua sông vô vừa thấu bờ, binh đuổi theo vừa kịp, ở bên sông mà bắn qua. Tào-Tháo, Tào-Hồng mang đồ mà chạy luôn đến trời rưng sáng, tới một chỗ gò đất kia, mệt quá tạm ngồi nghỉ hơi, phước đâu Từ-Vinh dẫn một đạo quân, ở phía trên sông kéo tới; Tào-Tháo kinh hồn, vừa thấy Hạ-hầu-Đôn Hạ-hầu-Huyền đem hai mươi quân kỵ đến. Hạ-hầu-Đôn đánh Từ-Vinh chưa dặng hai hiệp, đâm Từ-Vinh rớt xuống ngựa, quân của Từ-Vinh đều chạy tứ tán hết.

Kế lấy Tào-Nhơn, Lý-Điền và Nhạc-Tấn, đều đem binh hội lại một chỗ, chúa tôi gặp nhau nửa sợ nửa mừng, tom góp quân chúng ước dặng năm trăm người mà thôi, kéo về đóng trại nơi quận Hà-nội.

Còn chư-hầu thì đồn binh tại Lạc-dương, khi ấy Tôn-Kiên đóng quân ở trong thành, sai tướng sĩ đi dọn dẹp quét sửa các chỗ cung điện, bồi đắp các sở lăng miếu, cất tạm ba căng điện nơi trên nền nhà thái miếu, rồi cho thỉnh các vị

Chư-hầu. Rồi lại tạo thần chủ các tiên đế, mà cúng quải. Các quan tể xong rồi đều trở về trại.

Tôn-Kiên ở tại trong thành, đêm ấy sao trắng sáng, tay chống gươm ngồi ngoài trời, ngửa mặt lên mà xem thiên văn thì thấy trong phần đất ngôi sao Tử-vi lờ lạc, bèn than rằng : « Quân tặc thần hoành hành, như dân làm hoạn nạn, tuổi vua còn thơ ấu, mà chốn Kinh-thành thì sạch không ! » Nghĩ đến điều ấy thì nước mắt xuống đầm : tên quân đứng hầu một bên, giơ tay chỉ mà thưa rằng : « Phía Nam có núi-sắc-hào-quang ở dưới giếng ánh lên. » Tôn-Kiên nghe nói dòm coi, liền biểu quân đốt đèn đuốt xuống giếng tìm kiếm, thì vớt lên đặng một người đàn-bà, tuy chết đã lâu, mà thân chưa nát, dưới cổ có đeo cái dây gấm, bèn mở dây ra xem, thì thấy một cái hộp sơn đỏ, ngoài vấn chỉ vàng, mở hộp ra thì có cái ngọc-ấn, vuông vức chừng bốn tấc, ngoài bốn phía bìa chạm năm con rồng doanh với nhau, có khuyết hết một góc, lấy vàng khảm lại, trong có khắc tám chữ rằng : *Thọ mạng vu thiên kỳ thọ vĩnh xương*. Tôn-Kiên hỏi Trình-Phổ rằng : « Người biết nguyên do cái ấn này chăng ? » Trình-Phổ thưa rằng : « Đời Đông-châu có tên Biện-Hòa, đi chơi dưới núi Kinh-sơn, thấy chim Phụng-hoàng đậu trên hòn đá ; bèn đem đá ấy về mà dựng cho Sở-Vương. Sở-Vương dạy thợ đá phá ra thì đặng một cục ngọc tốt, đến sau ngọc ấy lạc về nước Tần. Vua Thĩ-Hoàng dạy thợ dồi làm cái ấn, khắc tám chữ ấy. Đến khi vua Thĩ-Hoàng đi tuần thú, về tới Động-dinh-hồ, trời nổi phong ba bão chướng, vua thất kinh, phán hỏi các quan, thì có một ông tâu xin ném ngọc ấn xuống hồ thì mới khỏi nạn. Vua Thĩ-Hoàng làm y theo lời ấy, thì quả nhiên sóng gió đều lặng. Thĩ-Hoàng tại vị đặng ba mươi tám năm, lại tuần thú nữa, ngự đến núi Hoa-âm, hốt nhiên có một người cầm ngọc ấn ấy đón đường mà nói với quan hầu cận rằng : Người đem cái ấn này trả lại cho vua. Nói rồi liền biến mất. Từ ấy ấn trở lại Tần, lưu truyền đến trào Hân ta : lúc Vương-Mãng soạn nghịch thì bà Hiếu-nguyên-hoàng-thái-hậu cầm ấn mà đánh Vương-Tâm, và Tô-Hiển, thì bị

mẻ đi một góc, lấy vàng khảm lại. Tôi mới nghe khi Thập-thường-thị-tác loạn, thì chúng nó đem vua chạy ra ngoài, đến lúc bình trị, trở về cung coi lại thì mất ấn ấy rồi, nay trời cho Chúa-công dặng vật quý này, ắt là có phần phước, bây giờ chớ khá ở đây, xin phải trở về mà lo việc khác.» Tôn-Kiên mừng rỡ khen rằng : « Lời người thiết hiệp ý ta. » Liên truyền cả thủy quân lính không dặng lậu cơ, ai dè có một đứa ở đồng xứ với Viên-Thiệu, nội đêm ấy trốn qua dinh Viên-Thiệu thọc mạch mà dưng công.

Sáng ngày sau, Tôn-Kiên qua từ tạ Viên-Thiệu mà rằng : « Tôi có bệnh, xin kiếu về uống thuốc ít ngày. » Viên-Thiệu cười rằng : « Tôi biết bệnh ông rồi, bởi cái ngọc ấn nên ông sanh đau. » Tôn-Kiên nghe nói thì thất sắc mà hỏi rằng : « Vậy chớ ai nói với ngài tiếng ấy ? » Viên-Thiệu nói rằng : « Chúng ta vì việc nước mà hết lòng cùng nhau, như ông dặng cái ấn ấy, thì đem ra giữa này cho có đủ các quan coi, chờ trừ Đồng-Trát rồi, nạp lại cho triều đình, vậy mới là phải lẽ.» Tôn-Kiên chối rằng : « Thiết không có.» Viên-Thiệu nói : « Có người nói với tôi, ông ở bên đền Kiến-chương, vớt dặng tại dưới giếng, nếu không chịu đưa ra bây giờ, thì ắt là mang họa. » Tôn-Kiên chỉ trời mà thề rằng : « Nếu tôi có dặng ấn mà giấu đi, thì ngày sau chết về nghiệp đao tiền. » Chư-hầu đều nói : « Tôn-tướng-quân trọng thế dường ấy ; chúng tôi tưởng khi không có đâu. » Viên-Thiệu nổi giận, kêu tên quân ấy ra mà hỏi rằng : « Vậy chớ hồi xuống giếng có thặng này chăng ? » Tôn-Kiên mắc cỡ nổi giận, rút gươm nhẩy lại chém thặng quân ấy. » Viên-Thiệu cũng rút gươm chỉ Tôn-Kiên mà rằng : « Người chém nó thật là khi ta lắm. » Rồi kể thuộc-tướng hai bên cũng đều rút gươm ra cầm nơi tay. Chư-hầu thấy vậy đều khuyên giải hai đảng. Tôn-Kiên liền lui ra, lên ngựa trở về, truyền cho tướng sĩ giữ trại mà kéo về Trường-sa.

Người đời sau có hai bài thi, luận về sự Tôn-Kiên, cũng là anh hùng, mà ham chi những chuyện phi phạm, bị lời thề đến nỗi bỏ mình, thật lấy làm uổng.

Thi rằng :

Bởi nghe Trình-Phồ hóa nên làm,  
Tục ngữ tham chơi họa phải thâm.  
Dưới giếng vớt lên vừa toại chí,  
Trong màng vôi đã muốn manh lăm.  
Để vương đời trước ai dùng ngọc,  
Cỏ quả ngày nay dạ vọng tâm.  
Tiếc bấy Tôn-Kiên người nghĩa đồng,  
Lời thề trên có quỷ thần lăm.

Kỳ nhị :

Dòng giới nhà Tôn chẳng phải thường,  
Xem sao rơi lụy bụng ai tương.  
Thái lao tế lễ niềm thần tử,  
Lãng tâm tu bồi nghĩa quốc vương,  
Kiên bởi bỏ mình câu thưởng chức.  
Sách nhờ nên nghiệp thuật mang vương.  
Cũng trong ngọc-ấn mà coi khác,  
Kẻ bị suy vong kẻ thanh xương,

Rồi đó, Viên-Thiệu liền viết một phong thơ, sai người tâm phúc đi cả ngày liền đêm, qua quận Kinh-châu, giao cho quan Thứ-sử là Lưu-Biểu, mà trong-thơ ấy dặn Lưu-Biểu đem binh ra đón Tôn-Kiên mà đoạt lấy ngọc-ấn lại.

Ngày sau có người tới báo với Viên-Thiệu, về sự Tào-Tháo đánh với Đồng-Trát, bị thua tại xứ Vinh-dương. Viên-Thiệu cho mời Tào-Tháo tới trại uống rượu mà giải buồn. Tào-Tháo than rằng : « Đương lúc ban sơ khởi nghĩa, tôi tưởng là anh em chúng ta hết lòng với nhau, nhóm lại đông người mà trừ một người, thì làm sao không xong chuyện. Té ra các ông kẻ trâu đen người trâu trắng, lòng kia tới bụng nọ lui, tôi lấy làm buồn bực thẹn thùa lắm. » Các quan đều làm thinh, rồi tản về cả. Tào-Tháo thấy ai nấy mỗi người mỗi lòng, liệu bề cử sự không nổi, bèn dẫn binh trở về Dương-châu.

Công-Tôn-Toản nói với Lưu-Bị, Quang-Công và Trương-Phi rằng : « Viên-Thiệu độ lượng hẹp hòi, chắc không thành sự, chúng ta phải toan trở về, ở lâu tắc nhiên sanh biến. » Nói rồi truyền cho quân sĩ giở trại mà trở về. Đi tới huyện Bình-nguyên; thì Công-tôn-Toản khiến Lưu-Bị làm Bình-nguyên-tướng.

Lúc ấy có quan Thái-thú Dương-châu là Lưu-Đại, đến trại Kiều-Mão mà mượn lương, song mượn không dặng. Bèn lên giết Kiều-Mão mà đoạt thâu quân sĩ về mình. Viên-Thiệu thấy sự tình tệ như vậy, liền đem binh trở về Quang-Đông.

Nói về Kinh-châu Thứ-sử là Lưu-Biểu, tên chữ là Kiên-Thăng, cũng là dòng tôn thất, người phong lưu nho giả, hay giao du với hào kiệt anh hùng. Ngày kia dặng thơ Viên-Thiệu; coi rồi liền sai Khoái-Việt và Thái-Mạo đem một vạn binh ra đón đường mà đánh Tôn-Kiên. Khi ấy Tôn-Kiên vừa kéo binh đến thấy vậy thì hỏi rằng : « Vì có gì mà ngăn trở không cho ta đi? » Thoái-Việt nói : « Người phải giao ngọc-ấn ra đây, thì đi mới dặng. » Tôn-Kiên giận biểu Huỳnh-Cái ra đánh. Thái-Mạo giục ngựa xông tới đánh với Huỳnh-Cái dặng hai hiệp. Thái-Mạo thua chạy. Tôn-Kiên thừa thế đuổi theo, tới chỗ Giải-khâu, xây nghe sau núi chiêm trống vang trời. Lưu-Biểu đem binh đến. Tôn-Kiên ngồi trên ngựa mà chào rằng : « Ngài nghe lời Viên-Thiệu, mà bức tôi làm chi lắm vậy? » Lưu-Biểu nói : « Người giấu ngọc-ấn toan bề làm nghịch hay sao? » Tôn-Kiên cũng chối thề hoai. Lưu-Biểu nói : « Người nói không có, thì cho ta xét. » Tôn-Kiên nổi giận mà rằng : « Trộm cướp chi mà xét? » Liền vọt ngựa tới đánh Lưu-Biểu. Lưu-Biểu lui ngựa chạy về. Tôn-Kiên rượt theo, vừa đến bên núi, hốt nhiên binh phục đều áp ra phủ vây Tôn-Kiên làm cho Tôn-Kiên lưỡng đầu thọ địch

Ấy là:

*Ngọc ấn đem về không chỗ dụng,  
Đao binh dấy động lưỡng gây thù,*

Chưa biết Tôn-Kiên thoát khỏi trận này hay không, và xem hạ hồi phân giải.



## ĐỀ THẤT HỒI

CÔNG-TÔN-TOẢN, GIAO CHINH CÙNG VIÊN-THIỆU,

LƯU-KIẾN-THĂNG, GIÁP CHIẾN VỚI TÔN-KIÊN.

Khi Tôn-Kiên đương bị vây, thời may có Trình-Phổ, Huỳnh-Cái và Hàng-Đương, ba người chạy tới liều mình tử chiến mà cứu Tôn-Kiên. Tôn-Kiên khỏi nạn rồi hao hết phân nửa binh, bèn chạy về Giang-dông. Từ ấy Tôn-Kiên, Lưu-Biểu kết oán với nhau.

Viên-Thiệu đồn binh tại Hà-nội, thiếu lương ăn; quan Ký-châu-mục là Hàng-Phức, sai người chở lương đến giúp. Phùng-Kỷ thưa với Viên-Thiệu rằng: «Mình sanh ra làm trai, phải lo làm sao mà dọc ngang trong thiên hạ, nỡ nào mà chịu mang ơn người? Vả Ký-châu là chỗ lớn cơm tiền, nhiều quân lính, Chúa-công sao chẳng chịu khởi binh, mà chiếm đoạt đất ấy?» Viên-Thiệu nói: «Vi ta chưa có mưu chi cho hay.» Phùng-Kỷ nói: «Bây giờ gửi thơ cho Công-tôn-Toản, biểu va hiệp lực với mình, nếu dặng rồi thì chia hai; chắc là Công-tôn-Toản khởi binh. Hàng-Phức vẫn người nhu nhược, sao cũng qua rước Chúa-công dặng giúp sức, ta hơn đó mà lấy đi thì dễ như chơi.» Viên-Thiệu mừng khen phải, lập tức sai người đem thơ qua cho Công-tôn-Toản. Nội ngày ấy Công-tôn-Toản hưng binh. Hàng-Phức cho thỉnh mưu-sĩ là Tuân-Thầm và Tân-Bình đến thương nghị. Tuân-Thầm thưa rằng: «Công-tôn-Toản binh rông tướng mạnh, lại thêm có anh em Lưu-Bị trợ lực, mình đánh sao kham. Viên-Thiệu là người tài trí, thủ hạ nhiều tay cảm động, nếu ngài rước va qua giúp sức với ngài, thì sợ chi Công-tôn-Toản.» Hàng-Phức nghe theo, bèn sai Quang-Thuần qua rước Viên-Thiệu. Cảnh-Vỏ thưa rằng: «Viên-Thiệu cũng như một đũa chết đối khốn cùng,

nhờ ngài giúp gạo mới còn ba tất hơi; nếu thỉnh nó qua đây, chẳng khác nào đắc cộp đói vào bầy dê, chừng năm ba ngày, bầy dê sẽ bị cộp ăn hết.» Hàng-Phức nói; «Lòng ta ở tốt, lẽ nào người lại phụ ta?» Cảnh-Vỏ bước ra ngoài mà than rằng: «Ồi thôi! Kỳ-châu còn gì đâu!» mấy người thuộc-tướng bỏ chức mà đi, ước hơn ba mươi; duy có Cảnh-Vỏ Quang-Thuần lòng thương Hàng-Phức không rỡ để cho Hàng-Phức thọ hại một mình, bèn núp ngoài thành đợi chờ Viên-Thiệu đến.

Cách ba ngày Viên-Thiệu đem binh đến; Cảnh-Vỏ và Quang-Thuần rút gươm nhảy ra toan đâm Viên-Thiệu. Té ra Cảnh-Vỏ bị Nhan-Lương chém! Quang-Thuần bị Văn-Xũ chém. Viên-Thiệu thẳng vào Kỳ-châu thành.

Người đời sau có bài thi, điệu Cảnh-Vỏ Quang-Thuần tử đất kỳ sở.

Thi rằng:

*Bỏ chức mà đi cũng rảnh mình,  
Bởi thương Hàng-Phức dạ không đành.  
Vỏ, Thuần, nay dặng đèn ơn chủ,  
Lương, Xũ ngày sau chết biệt danh.  
Rạng lịch ngàn thu gương nghĩa khí,  
Kinh hồn muôn kiếp thói gian manh.  
Mựa rằng người mất mà tên mất,  
Nét mực hầy còn tạc sử xanh.*

Viên-Thiệu vào thành rồi, phong cho Hàng-Phức làm chức Tướng-quân; lại sai các Thuộc-tướng của mình, phân ra mà coi việc toàn hạt Kỳ-châu; đoạt hết cả quyền hành. Hàng-Phức ăn năn không kịp, bỏ liều vợ con, cỡi ngựa chạy qua quận Trần-Lưu mà ở với quan Thái-thú là Trương-Mạc.

Công-tôn-Toản biết Viên-Thiệu đã chiếm đoạt Kỳ-châu rồi, liền sai em là Công-tôn-Việt qua, nói chuyện chia đất với Viên-Thiệu. Viên-Thiệu nói: «Hãy mời anh nhà người

qua đây rồi sẽ liệu.» Công-tôn-Việt bước ra về, đi dặng một chập lâu, hốt nhiên bên đường binh phục ở trong bụi nhảy ra, một người tướng xưng rằng: «Ta là gia-tướng ở với Đồng-thái-sur đây.» Nói rồi, áp lại bắn Công-tôn-Việt chết. Mấy đứa tùy tùng chạy về phi báo với Công-tôn-Toản. Công-tôn-Toản nổi giận mà rằng: «Làm người ở như vậy thật là xảo trá thái thậm, không có một chút nhơn nghĩa nào, thù này không trả sao dặng?» Bên kéo binh thẳng qua Kỳ-châu. Viên-Thiệu cũng đem quân ra, hai bên đều bố trận nơi mé sông Bàn-hà, sông ấy có cái cầu ngang qua. Công-tôn-Toản thì đóng trại bên kia cầu. Viên-Thiệu đóng trại bên này cầu.

Công-tôn-Toản cỡi ngựa đứng trên cầu, kêu Viên-Thiệu mà nhiếc rằng: «Người phi nghĩa bất nhơn, dả nói gạt nhau, lại giết người vô tội, còn mặt mũi nào mà đứng trong trời đất? Như người cũng nên nhào xuống sông mà chết phứt cho rồi.» Viên-Thiệu nổi nóng mắng rằng: «Bởi Hàng-Phức bằng lòng nhường đất Kỳ-châu cho ta, không phải ta ép, cang chi đến người mà mắng ta?» Toản nói: «Ngày nọ anh em chúng ta tưởng người có lòng trung hiếu, mới lập lên làm Minh-chủ, ai dè con dòng cháu giõi, mà lại lòng thú dạ lang như vậy.» Viên-Thiệu mặt đỏ nổi giận xung gan mà hỏi tướng miah rằng: «Ai dám ra đánh nó chằng?» Văn-Xử giục ngựa lên cầu, rượt đánh Công-tôn-Toản yếu sức, nên phải chạy dài. Văn-Xử cứ đuổi theo, bốn người thuộc-tướng của Công-tôn-Toản ra đánh với Văn-Xử, một người bị chết, ba người thua chạy. Văn-Xử dọc ngang lưng lầy, coi như không người, rượt Công-tôn-Toản chạy đến mé núi, Công-tôn-Toản mất vía kinh hồn, chạy băng bậy vào núi, mào đội trên đầu, bửu đao và cung tiễn mang trong lưng, đều rớt mất mà không hay. Văn-Xử đuổi theo bén gót. Công-tôn-Toản kinh tâm giục ngựa nhảy qua trũng núi, ngựa sa chơn trước, làm cho Công-tôn-Toản té nhào xuống. Văn-Xử lật đật tay cầm thương mà đâm Công-tôn-Toản. Xảy đâu có một người tướng còn nhỏ tuổi, giục ngựa chạy tới, gạt mũi thương của Văn-Xử. Văn-Xử tét hồ khẩu vội vã chạy dài.



Công-tôn-Toản gượng gạo bước lên bờ, xem thấy tướng ấy, trạng mạo khôi ngô, oai phong lẫm liệt, mặt trắng như dôi phấn, mắt ngời tợ sao. Công-tôn-Toản lật dật mừng rỡ, chào hỏi tên họ. Tướng ấy cung tay thưa rằng: « Tôi ở xứ Thường-sơn, một chỗ với Viên-Thiệu; tên là Triệu-Vân, tên chữ là Tử-Long, tôi thấy Viên-Thiệu không có lòng giúp nước cứu dân, nên bỏ mà qua đây tìm ngài, ngẫu nhiên gặp gỡ cũng là may lắm. » Công-tôn-Toản cảm ơn, dắt Triệu-Vân về trại, rồi tu chỉnh binh mã lại.

Ngày sau Công-tôn-Toản chia quân làm hai đội, quân cỡi ngựa hơn năm ngàn người, mà ngựa trắng hết phân nửa, bố trận ra coi rất nghiêm trang. Viên-Thiệu sai Nhan-Lương, Văn-Xử làm tiên phương, dẫn một ngàn quân cung thủ, chia ra làm hai đạo, Viên-Thiệu lại sai Cúc-Nghĩa, dẫn tám trăm quân mã-ky, đều cầm cung, với một muôn quân bộ, giàng trận cũng là oai thế lắm. Còn Viên-Thiệu thì đem hơn hai vạn quân ở sau tiếp ứng.

Công-tôn-Toản mới dặn Triệu-Vân về phò hỷ còn nghi tâm; nên sai Triệu-Vân thống quản một đạo binh đi sau, lại sai Nghiêm-Can làm đại tướng đi tiên-phương. Công-tôn-Toản thì thống lãnh trung quân, có một tên tiểu tướng cầm cờ thêu chữ *soái* bằng kim tuyến theo đứng hầu một bên Công-tôn-Toản. Công-tôn-Toản thúc quân gióng trống từ giờ thìn đến giờ tị, thì thấy bên quân Viên-Thiệu đều lẫn lộn, không ai chọn rợn chi cả. Cúc-Nghĩa truyền cho quân cung-thủ hết thấy núp ở sau tấm khải, chùng nào nghe tiếng pháo nổ lên, thì đều bắn cả. Khi ấy Nghiêm-Can giục trống thúc quân đến đánh với Cúc-Nghĩa. Cúc-Nghĩa coi dả gần tới chỗ khai phục binh. Bên ám truyền dốt một tiếng pháo, quân cung-thủ đều bắn vãi ra liền-liền. Nghiêm-Can lật dật trở ngựa chạy về. Cúc-Nghĩa rượt theo chém đứt đầu ! quân đều vỡ chạy, đội tả đội hữu muốn ập ra tiếp, song Nhan-Lương Văn-Xử ngăn đánh, ra không dặng. Cúc-Nghĩa rút gươm chém người tướng cầm cờ, mà xô cờ ngã xuống đất. Công-tôn Toản thất kinh quất ngựa chạy mất. Cúc-Nghĩa rượt đánh tột thấu phía sau trận, xảy gặp Triệu-Vân đánh chưa dặng hai hiệp, Triệu-Vân đâm Cúc-Nghĩa lãng xuống

ngựa! Rồi Triệu-Vân một mình xông vào vòng quân Viên-Thiệu; gặp đầu giết đó, dường như bẽ héo rung khô, Công-tôn-Toản thấy vậy đem quân trở lại đánh quân Viên-Thiệu thua chạy, đạp lấy nhau mà chết rất nhiều.

Nguyên lúc ấy Viên-Thiệu nghe quân báo nói: « Cúc-Nghĩa xô cờ chém tướng đương rượt theo Công-tôn-Toản; thì dặt ý, đem vài trăm quân đi với Điền-Phong, ra xem trận chơi, xem rồi thì cười hả hả rằng: « Công-tôn-Toản thật là người vô dụng. » Nói vừa dứt tiếng, xảy thấy Triệu-Vân đánh tới. Quân của Viên-Thiệu đều loạn xạ. Triệu-Vân phấn lực giết hết tám chinh tướng. Quân sĩ đều thất kinh. Công-tôn-Toản lại dẫn đại binh kéo đến mà phủ vây tứ hướng. Điền-Phong nói: « Sẵn có vách tường không, ở một bên đây, xin Chúa-công phải vô đó mà trốn đỡ. » Viên-Thiệu nói: « Làm trai lâm trận, sống thác là sự thường, lẽ nào lại trốn vô vách kia. » Quân-sĩ nghe nói, đều rần sức đánh liều. Kế lấy các thuộc-tướng đem binh đến cứu Viên-Thiệu. Triệu-Vân phò Công-tôn-Toản và đánh và chạy mà trở lại. Viên-Thiệu giục quân đuổi theo mà hỗn chiến; quân sĩ đánh nhau qua cầu, lấn nhau té xuống sông chết nhiều quá. Xảy nghe phía sau lưng quân ó vang reo, ba anh em Lư-Bị dẫn một đạo binh kéo tới.

Nguyên Lư-Bị thám biết Công-tôn-Toản đương đánh với Viên-Thiệu, bởi vậy nên đi với hai em đem binh qua giúp sức; tới cầu vừa gặp Viên-Thiệu. Viên-Thiệu thất kinh tay cầm cây bửu đao, đao rớt xuống đất mà không hay. Xảy nghe Trương-Phi hét lên một tiếng; Viên-Thiệu dục mình té nhào xuống ngựa, các tướng liều chết cứu Viên-Thiệu mà đem đi. Quân-sĩ tranh nhau mà chạy, đạp lấy nhau mà chết cũng nhiều.

Công-tôn-Toản thâu quân về trại; anh em mừng rỡ, dọn yến thết đãi, Công-tôn-Toản cảm ơn mà rằng: « Nếu em không tới đây cứu vớt, thì chút nữa anh đã không còn hồn. » Bèn biểu Lư-Bị chuyện trò với Triệu-Vân cho biết, Lư-Bị gặp Triệu-Vân, đàm luận cùng nhau thì tình ưa ý thích, coi có ý bất nhẫn tương ly. Lại thêm có Quang-Công,

Trương-Phi anh hùng gặp anh hùng, hai bên đều tâm tâm tương chiếu.

Còn Viên-Thiệu bị thua, về đóng cửa thành mà kiên thủ đã hai ngày rồi, song nghĩ tới còn sợ oai phong của ba anh em Lưu-Bị.

Hai bên chi trì với nhau hơn một tháng, có người vào Trường-an báo với Đông-Trát. Đông-Trát thương nghị với Lý-Nhu. Lý-Nhu hiến kế rằng: «Viên-Thiệu và Công-tôn-Toản đều là người danh tiếng đời này, nay đương đánh nhau như vậy, xin kiêu chiếu sai sứ tới giải hòa, thì chắc là hai người ấy đều cảm ơn mà không dám nghịch nữa. » Đông-Trát khen phải, ngày sau sai quan Thái-phó là Mả-nhật-Đặng; với quan Thái-bộc là Triệu-Kỷ; đệ chiếu chỉ ra Hà-bắc. Viên-Thiệu đi khỏi ngoài trăm dặm mà tiếp chỉ, trần thiết hương-áo lạy hai lạy mà vưng chiếu, rồi hai sứ ấy qua trại Công-tôn-Toản rao đọc lời chiếu. Công-tôn-Toản nghe tự sự, khiến người đem thơ qua giải hòa với Viên-Thiệu. Hai sứ từ tạ về kinh.

Nội ngày ấy Công-tôn-Toản ban sự, rồi tiếng cũ Lưu-Bị làm Bình-nguyên-tướng. Khi Lưu-Bị từ giả ra về, nắm tay Triệu-Vân rơi nước mắt, không nỡ bỏ nhau. Triệu-Vân than rằng: «Tôi cũng tưởng Công-tôn-Toản độ lượng anh hùng, ai dè cũng như Viên-Thiệu.» Lưu-Bị an ủi mà rằng: «Ông hãy ráng sức chịu đòn, rồi sau đây chúng ta cũng có ngày tương hội.» Triệu-Vân thật có lòng mừng vì gặp Lưu-Bị là phải người cho mình phò; còn Lưu-Bị thật là có lòng kính mến thương yêu Triệu-Vân lắm. Hai đảng không nỡ rời nhau.

Triệu-Vân làm một bài thi ngũ ngôn, mà ngụ tình tiếng biệc Lưu-Bị.

Thi rằng:

*Danh lợi đời bốn tầu,  
Áo xiêm buộc lấy nhau.  
Ngựa nghiêng trên thành bệ,*

Xao xiểng dưới thần châu.  
Xem thể tình đã rứa,  
Biết chơn chúa là đâu.  
Thà ăn nơi rừng buội,  
Mà cam thú muối rau.  
Thảo ngay lòng chẳng đổi,  
Gặp gỡ ngóng cho mau.  
Nay tạm đôi đường cách,  
Không cùng mấy giọt châu.  
Lời vàng đình chúc trước,  
Gót ngọc hiệp vầy sau.  
Cả nước rờng mây hội,  
Thinh danh tiếng để lâu.

Lưu-Bị đáp hòa nguyên vận.

Thi rằng :

Chuyện trò trong một tháng,  
Ý khí đã vira nhau.  
Tăm kinh xao bốn bề.  
Cờ nghĩa dậy chín châu.  
Anh hùng trong gió buội,  
Khanh tướng biết ai đâu.  
Chi vạch mây tìm ngút,  
Ơn lất đất ngọn rau.  
Trung hiếu không dòi dòi,  
Thân danh có chậm mau.  
Khử lưu nay mặt cách,  
Tư thiết lốn mây châu.  
Khuyên hãy chịu lòn đỡ,  
Có ngày gặp gỡ sau.  
Cơ trời như kéo lại,  
Hơn vận ắc bền lâu.

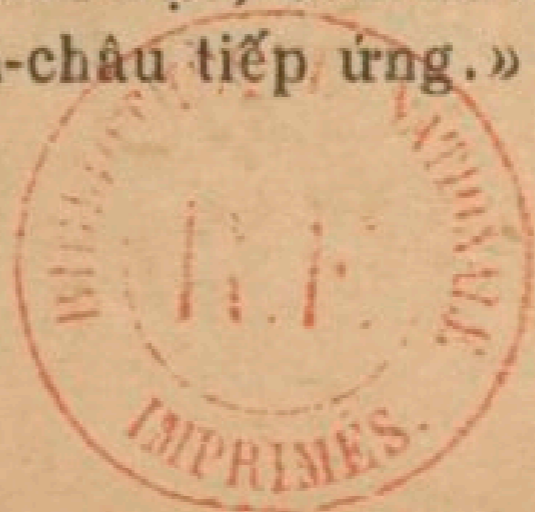
Còn Viên-Thuật ở quận Nam-duong nghe Viên-Thiệu đã chiếm đoạt Ký-châu ; thì sai sứ qua thưa với Viên-Thiệu mà xin giúp mình một ngàn con ngựa. Viên-Thiệu không chịu giúp. Viên-Thuật căm lòng hờn giận, từ ấy anh em không hòa với nhau. Viên-Thuật sai người qua Kinh-châu, thưa với Lưu-Biêu mà mượn hai chục học lương. Lưu-Biêu cũng không cho mượn. Viên-Thuật càng nổi giận ; lên viết thư khiến người đem qua cho Tôn-Kiên ; mà đốc Tôn-Kiên đánh Lưu-Biêu.

Tôn-Kiên coi thư đọc rằng :

*Tôi Viên-Thuật mật thư trình quá,  
Khải Tôn huynh tu khả nghiệm tường.  
Nguyên ngày kia Lưu-Biêu đón đường,  
Bồi anh mở toan phương quyền biển.  
Nay lại tình gáy hiềm sanh chuyện,  
Tụ với nhau xôm kiến chòm ong.  
Nghị hưng binh chiếm đoạt Giang-đông,  
Tháng sau ác lưỡng đồng tấn sát.  
Ông kip tới Kinh-châu day vác,  
Thuật thời đem binh phạt Ký-châu.  
Trước xuống tay ai biết đặt đâu,  
Thừa cơ hội chớ âu ngộ sự.*

Tôn-Kiên đọc thư rồi, liền nhóm các tướng lại mà thương nghị. Trình-Phô thưa rằng : « Viên-Thuật tánh hay đổi trá, xin chớ vội tin. » Tôn-Kiên nói : « Ta đánh Lưu-Biêu là vì sự trả thù, cần gì có Viên-Thuật giúp. » Bèn truyền lệnh cho Huỳnh-Cái sửa soạn đại tiều chiến thuyền mà dự bị cho sẵn sàng, hạng nội ngày mai thì xuất binh.

Quân thám phi báo với Lưu-Biêu. Lưu-Biêu thất kinh, hội bộ hạ văn võ các quan lại mà bàn định. Khoái-Lương thưa rằng : « Chúa-công chớ lo, xin cho Huỳnh-Tổ thống lãnh nội binh Giang-hạ mà đi tiền đạo, còn Chúa-công và chư tướng nội binh quận Kinh-châu tiếp ứng. » Lưu-Biêu



khen phải, tức thì sai Huỳnh-Tồ sửa soạn dự phòng, còn mình thì đem đại quân mà theo sau với các tướng.

Nguyên vợ Tôn-Kiên là Ngô-phu-nhơn, sanh dặng bốn người con trai; con trái lớn là Sách, con thứ tư là Khuôn. Ngô-phu-nhơn có người em gái đồng bào, cũng là vợ nhỏ Tôn-Kiên; sanh dặng một trai một gái trai tên là Lăng, gái tên là Nhơn. (Ấy là ngày sau gã cho Lưu-Bị đó). Tôn-Kiên có nuôi một người con nuôi là Tôn-Thiền, Tôn-Kiên lại có một người em ruột là Tôn-Tĩnh.

Khi Tôn-Kiên sửa soạn cử binh ra đi, thì Tôn-Tĩnh đem các con cháu đứng một hàng lạy nơi trước ngựa mà cang rằng: «Nay Đổng-Trát lộng quyền, vua thì nhỏ yếu, bốn phương anh hùng tranh nhau khởi loạn. Còn Giang-dông thì mới yên, nhơn dân chưa lấy chi làm no đủ nay vì một chút giận nhỏ, mà khởi động cang qua, đã tổn của nhọc công, lại gây thù oán; xin hiền huynh xét lại.» Tôn-Kiên nói: «Chi anh muốn tung hoành thiên hạ, thôi em đừng tư lự đa ngôn.» Tôn-Sách thưa: «Nếu cha dốc lòng đi, xin cho con theo với.» Tôn-Kiên cho đi.

Rồi đó hai cha con đều xuống thuyền mà thẳng qua Phàn-thành. Huỳnh-Tồ đã phục quân Cung-nỗ-thủ nơi mé sông; thấy thuyền Tôn-Kiên tới gần bờ; lập tức truyền cho quân ấy bắn tên ra như mưa Bắc. Tôn-Kiên truyền lệnh cho quân mình núp trong thuyền, giàng ra giàng vô dụ cho nó bắn, chùng nó bắn luôn ba ngày hết trời tên, quân Tôn-Kiên ở trên thuyền hứng lượm dặng hơn hai chục muôn mũi tên; mà ngày ấy lại gió xuôi thổi mạnh; Tôn-Kiên dạy quân ở trên gió, lấy tên nó mà bắn trả lại cho nó. Quân Lưu-Biểu chịu không nổi, vỡ chạy tứ tán. Tôn-Kiên lên bờ rượt theo. Trình-Pan, Huỳnh-Cái, phân binh ra hai ngã đánh tới hai bên trại Huỳnh-Tồ; phía sau thì Hàng-Đương giục quân tới đánh nữa. Vì bị ba phía giáp công, nên Huỳnh-Tồ thất trận, bỏ Phàn-thành chạy về Đặng-

thành. Tôn-Kiên khiến Huỳnh-Cái ở giữ thuyền, còn mình dẫn binh đuổi theo; Huỳnh-Tồ tung thế bố trận nơi giữa đồng. Tôn-Kiên cũng giăng binh rồi cỡi ngựa ra đứng nơi dưới cờ, Tôn-Sách cũng nai nịt cỡi ngựa cầm thương đứng hầu một bên. Huỳnh-Tồ với hai người phó tướng là Trương-Hồ và Trần-Sanh, đều ra ngựa đối diện với Tôn-Kiên, thì Huỳnh-Tồ nhiếc Tôn-Kiên rằng: « Người ở Giang-dông đã an phận rồi, có sao còn dám qua lấn phần đất của tôn thất Hớn-trào nữa? » Nói rồi sai Trương-Hồ xuất trận. Hàng-Đương xốc ra đánh với Trương-Hồ đặng ba chục hiệp. Trần-Sanh giục ngựa ra giúp sức. Tôn-Kiên lén rút tên bắn trúng mắt Trần-Sanh. Trần-Sanh liền té xuống ngựa. Trương-Hồ thấy vậy kinh hồn. Hàng-Đương lừa đâm một giáo liền nhào tốt. Trình-Phổ áp tới muốn bắt sống Huỳnh-Tồ. Huỳnh-Tồ quăng máo bỏ ngựa bỏ giáp trộn vào trong đám quân mà chạy liều. Tôn-Kiên kéo binh thẳng đến sông Hớn-thủy. Rồi lập tức sai người thúc Huỳnh-Cái, đem cả thủy chiến thuyền mà neo tại Hớn-thủy.

Huỳnh-Tồ tom góp những quân bị thua về mà thua với Lưu-Biểu. Lưu-Biểu hỏi Khoái-Lương. Khoái-Lương thưa rằng: Xin Chúa-công cố thủ thành trì; rồi lén sai người qua cầu cứu với Viên-Thiệu. » Thái-Mạo thưa rằng: « Lễ nào binh giặc đến dưới thành, mình lại bó tay chịu trời, tôi tuy không có tài chi, song nguyện lãnh quân ra đánh liều một trận. » Lưu-Biểu nhậm lời. Thái-Mạo đem một vạn binh mà bố trận gần núi Hiện-sơn. Tôn-Kiên áp binh tới đánh; thấy Thái-Mạo thì nói với bộ hạ mình rằng: « Người ấy là anh của vợ sau Lưu-Biểu đó, ai dám ra mà bắt nó chăng? » Trình-Phổ phụng mạng ra đánh với Thái-Mạo, chưa đặng hai hiệp Thái-Mạo thất cơ chạy dài. Tôn-Kiên rượt theo; giết quân Lưu-Biểu thấy phơi chạt đồng.

Khi Thái-Mạo chạy vào thành; rồi thì Tôn-Kiên phân binh phủ vây bốn phía.

Có một khi kia, ngọn gió lớn thổi bậy bạ, hốt nhiên ào ào tới cây cờ soái của Tôn-Kiên bị gãy ra làm hai đoạn mà ngã xuống đất. Hàng-Đương thưa rằng : « Điềm ấy không tốt, xin Chúa-công ban sư trở về. » Tôn-Kiên quở rằng : Chẳng nay thời mai, chắc lấy thành Kinh-Châu dâng, bây giờ hơn sự gãy cờ, mà vội vả lui binh sao ? » Bèn hạ lệnh đốc quân đánh phá cho mau.

Lúc ấy Khoái-Lương thưa với Lưu-Biểu rằng : « Khi đêm coi thiên văn, thấy một vì sao rớt xuống, như lấy theo phần đất, từ ứng tại bồn thân Tôn-Kiên, xin lập tức viết thư, sai người qua Viên-Thiệu mà cầu cứu. » Lưu-Biểu nghe theo, viết thư rồi hỏi chư tướng rằng « Có ai dám lãnh mạng ra đi chăng ? » Thuộc tướng là Lữ-Công xin đi. Khoái-Lương nói : Người có gan dám đi, thì phải nghe theo mật kế của ta. Vậy đem theo năm trăm Cung-nỏ-thủ, như ra khỏi vòng vây rồi, thẳng đến núi Hiện-Sơn, lập tức chia quân ra, lớp thì núp trong bụi mà bắn, lớp thì lượm đá lên trên núi mà dự phòng cho sẵn, hễ Tôn-Kiên có đuổi theo, thì người phải ra mà đánh, và đánh và chạy, dặng dụ Tôn-Kiên cho tới chỗ phục binh, rồi người lên trốn đi, để cho quân ở trên núi quăng đá xuống, quân trong rừng bắn tên ra, liệu như thẳng dặng, thì người lập tức đốt pháo thẳng thiên, dặng trong thành ra tiếp, kể ta đường ấy, người phải coi theo địa thế mà làm cho kỹ lưỡng, tối đêm nay mờ mờ, chùng đỏ đèn thì người hãy đi. » Lữ-Công lãnh mạng. Đêm ấy lên ra cửa đông ; truyền quân ó vang chạy mau như tên. Tôn-Kiên nghe tiếng quân ó, thì lên ngựa cảm thương đi với hai mươi quân kỵ mà đuổi theo.

Lữ-Công dả tới núi Hiện-Sơn, mai phục đầu đó sáng sủa rồi, con ngựa Tôn-Kiên chạy mau quá, nên Tôn-Kiên đi trước một mình. Lữ-Công thấy rõ ràng, giục ngựa đón lại giả chước và đánh và chạy. Chạy quanh quất theo đường truông. Tôn-Kiên cứ rượt theo, giây phút không thấy Lữ-Công nữa, Tôn-Kiên vừa toan trở



ngựa lại. Bỗng nghe tiếng quân ó vang, đá quăng xuống rầm rầm, tên bắn ra vụt vụt, Tôn-Kiên bị tên vói đá, đầu óc đều nát cả, người vói ngựa đều chết ! Lúc ấy Tôn-Kiên mới ba mươi bảy tuổi, tuy là tử sanh hữu mạng, song cũng tiếc cho một đấng anh hùng.

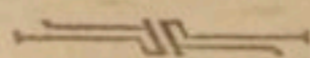
Lữ-Công đón giết hết quân kỵ, liền đốt pháo lên, Huỳnh-Tồ, Khoái-Lương và Thái-Mạo đều đem binh ra hỗn chiến. Huỳnh-Cái ở dưới thuyền nghe chiêng trống dấy trời ; lật đật đem quân thủy lên bờ. Gặp Huỳnh-Tồ đánh mới ba hiệp, bắt sống đặng liền. Trình-Phổ phò Tôn-Sách tìm đường tâu thoát ; vừa gặp Lữ-Công, thì Trình-Phổ, phấp lực binh sanh mà đâm Lữ-Công rớt xuống ngựa. Hai bên hòa chiến đến sáng, rồi đều thâu quân về. Quân Lưu-Biêu đem thầy Tôn-Kiên về thành .

Khi Tôn-Sách về tới Hớn-thủy, mới hay cha chết rồi, thấy còn bên Lưu-Biêu thì buông tiếng khóc òa ! tướng-sĩ vói quân cũng đều khóc ! Tôn-Sách than rằng : « Không biết làm sao mà đem thầy cha về đặng ! » Huỳnh-Cái nói : « Bắt sống đặng Huỳnh-Tồ còn đó, bây giờ phải sai sứ xin cầu hòa, đem Huỳnh-Tồ mà đổi thầy Chúa-công. » Hườn-Giai thưa rằng : « Tôi có quen với Lưu-Biêu, tôi xin đi sứ cho. » Tôn-Sách tả phong thơ khứa ai cầu hòa. Hườn-Giai lãnh mạng ra đi ; qua thuật chuyện đầu đuôi tự sự, và dựng phong thơ ấy. Lưu-Biêu coi thơ cũng có lòng thương xót cho Tôn-Sách mà rằng : « Ta đã tần liệm thầy Tôn-tướng-quân rồi, người về thưa với Tôn-Sách, tha Huỳnh-Tồ ra, rước linh cữu đem về, tự hậu hai bên hòa hảo. » Hườn-Giai từ tạ toan bước ra. Khoái-Lương đứng dậy thưa rằng : « Tôi có một kế hay lắm, xin phải trước chém Hườn-Giai, sau sẽ dựng kế tôi. »

Ấy là :

- *Tôn-Kiên theo giặc đà làm hại,  
Hườn-sứ cầu hòa tướng thợ nguy.*

Chưa hay Huồn-Giai sống chết lẽ nào, và xem hạ hồi  
tỏ phân sẻ biết.



## ĐỆ BÁT HỒI

LIÊN HUỒN KẾ, ĐIỀU-THUYỀN GIÚP VƯƠNG-DOẢN,  
PHỤNG-NGHI-ĐÌNH, ĐỒNG-TRÁT RUỘT PHỤNG-TIÊN.

Khoái-Lương nói : « Nay Tôn-Kiên chết rồi, con còn  
thơ ấu, ta hơn lúc này, tấn binh lấy Giang-đông, dị như  
phản chưởng . » Lưu - Biểu nói : « Phạm sanh làm  
người, chẳng nên thừa hơn chi nguy, lợi hơn chi tai  
đâu. Tôn-Kiên tuy mất, mà Giang-đông cũng còn hiểm  
kẻ hơn tài, huống chi Huỳnh-Tổ là anh em bạn với ta,  
ta nỡ nào đành bỏ ? » Bèn cho sứ đưa Huồn-Giai về.

Qua bữa sau, Tôn-Sách đem Huỳnh-Tổ trả lại, rước  
linh cữu của Tôn-Kiên về ; mà chôn tại gò Khúc-nga.  
Tống táng xong rồi, thì Tôn - Sách, lo bề cư tang báo  
hiếu, đãi sĩ chiêu hiền ; những người hào kiệt bốn  
phương nghe tiếng Tôn-Sách, dần dần về theo cũng nhiều.

Đồng - Trát nghe Tôn - Kiên chết rồi, mừng nói với  
các thủ hạ rằng : « Trừ hết một mối lo trong bụng ta  
rồi. » Lại hỏi thẳng con va nay dặng mấy tuổi, có người  
thưa rằng : « Tôn - Sách mới mười bảy tuổi. » Đồng-  
Trát nghe nói còn nhỏ, thì chẳng lưu tâm làm chi ; từ ấy  
Đồng-Trát càng ngày càng dặt chí hoành hành, xưng mình  
làm Thượng phu, mỗi khi đi ra ngoài, thì dùng đồ nghi vệ  
hầu hạ y như của vua. Phong em ruột là Đồng-Mân làm  
chức Tướng-quân, cháu là Đồng-Hoảng làm chức Thị-trung  
cả dòng họ Đồng bất kỳ già trẻ đều phong quan. Đồng-  
Trát làm riêng ra một chỗ lầu đài dinh dẫy, cách Trường-  
an chừng hai trăm rưỡi dặm; bắt công dân hơn ba chục vạn  
người, mà kinh dinh các tòa cung điện, lại làm hai dãy kho  
mà lưu trữ lương phạn bạc vàng của cải vô số, lựa con gái  
nhỏ tuổi lịch sự tám trăm đứa, mỗi đứa ở mỗi phòng, với

quân gia cũng ở vào trong đó, ngoài xây thành đào ao, cao lớn rộng rãi như thành vua; gọi là quận My-ô. Đông-Trát nữa tháng về đó một lần, mỗi khi về khi qua; các quan đều chực ngoài cửa Hoàng-môn mà đưa rước; lại thường thường thiết trướng nơi giữa đường, mà uống rượu chơi với các quan.

Ngày kia các quan đưa Đông-Trát khỏi Hoàng-môn một chặng đường, Đông-Trát biểu quân kéo màn mời các quan ở lại ăn yến; vừa có người giải Hàng-tốt xư Bất-biên về hơn hai trăm đũa. Đông-Trát truyền dẫn chúng nó tới trước chỗ bàn ăn tiệc; biểu quân võ sĩ đem ra, đũa thì chặc tay chặc chơn, đũa thì cắt lưỡi cắt tai, hoặc là khoét con mắt, hoặc là bỏ vô chảo mà nấu, tiếng khóc la vang chuyền! trời đất cũng thẫm sầu, quĩ thần đều căm động; các quan sợ rung rớt đũa, mà Đông-Trát ăn uống vui cười như thường.

Lại có một ngày kia Đông-Trát đãi yến các quan tại nhà Tĩnh-dài, uống rượu dặng vài tuần, thấy Lữ-Bố đứng kề bên Đông-Trát, nói nhỏ chuyện chi không biết. Đông-Trát cười rằng: «Ồ! vậy sao?» Liền biểu Lữ-Bố lại nắm tay Trương-Ôn, mà dẫn đem xuống thêm, Các quan đều thất sắc, ước chừng một chập, quân hầu bưng cái mâm có đựng thủ cấp của Trương-Ôn vào qui hiến nạp cho Đông-Trát. Hai bên văn võ ai nấy mất vía kinh hồn, Đông-Trát an ủi rằng: «Bởi Trương-Ôa kết đảng với Viên-Thuật, toan mưu hại ta, may đâu thẳng đâm thơ nó đi lộn nhà, nó đưa thơ cho Lữ-Bố, nên ta mới chém, các ông có cang chi mà sợ.» Các quan đều vưng lời tâng đi về nhà cả.

Quan Tư-Đồ là Vương-Doãn về đền tư dinh của mình, nghĩ đến công chuyện Đông-Trát, trong lòng xốn' xan phiền muộn ngồi không dặng, đêm khuya trăng còn sáng, chống gậy bước ra sau vườn, ngửa mặt ngó lên trời mà rơi nước mắt! Xảy nghe phía đình Mẫu-đơn vẫn vẫn có tiếng người thở than. Vương-Doãn lén bước vô coi, té ra là Diêu-Thuyền. (Nguyên Diêu-Thuyền thuở nhỏ đến lớn


tuyển vào ở trong dinh, học hát bội múa, nay đang mười sáu tuổi nghề hay sắc đẹp. Vương-Doãn thương như con đẻ của mình). Vương-Doãn nghe khóc thì nạt mà hỏi rằng: « Con ni có tư tình với ai chẳng? » Điêu-Thuyền thưa rằng: « Con đâu dám tư tình. » Vương-Doãn nói: « Mi không tư tình, có sao đêm khuya không nghỉ, mà lại năn nỉ ý ôi như vậy? » Điêu-Thuyền nói: « Con nhờ cha nuôi dạy lâu nay, dầu chớ nát thịt tan xương, thì đền ơn cha cũng không phải, mấy bữa rày, thấy cha châu mày ủ mặt, thế tức trong nước có đại sự chi, vậy mà con không dám hỏi, đêm nay lại thấy cha, buồn rầu thái quá, đứng ngồi không yên, nên con lén thở than, không dè cha dòm thấy, xin cha liệu coi như có chuyện chi dùng con dâng, thì con nguyện muôn thác cũng không từ. » Vương-Doãn, nghe nói cả mừng mà rằng: « Cha dè đâu sự nghiệp cơ đồ, ở trong tay, còn trong tay con trẻ. » Bèn khiến Điêu-Thuyền theo lên nhà trên, lên đã tới rồi, dạy đem ve rượu ra uống giải phiền, biểu mấy người hầu hạ với trong nhà ai nấy đều lui nghỉ, còn một mình Điêu-Thuyền đứng hầu, Vương-Doãn mới khóc mà nói với Điêu-Thuyền rằng: « Con phải ngồi lên, cho cha lạy một lạy, rồi cha sẽ nói chuyện cho con nghe. » Điêu-Thuyền thất kinh, quì xuống thưa rằng: « Lòng con đã tự quyết, nếu cha phân tiếng ấy thì con mang tội rất nhiều. » Vương-Doãn nói: « Nay Đồng-Trát dọc ngang tàng bạo, thêm có thằng rể là Lý-Nưu bài mưu hại chúng, thằng con nuôi là Lữ-Bố, kiêu dũng khác thường, trên thì triều-dinh khốn khổ, như trứng bị đá dặng, dưới thì bá tánh ngặt nghèo, hơn mắc dây treo ngược. Đồng-Trát lại lòng toan toán vị mà các quan đều thúc thui vô mưu, vậy mà cha coi Đồng-Trát với Lữ-Bố đều là một phần háo sắc, bây giờ cha muốn mật dụng *liên-hườn-kế*, trước đem con hứa tiếng gả cho Lữ-Bố, rồi sau lại hiến con cho Đồng-Trát, con ở cửa giữa, lừa con ứng biến, làm cho cha con nó trở mặt giết nhau, con làm dạng như vậy ấy làm con liệu thân mà giúp nước, công nghiệp ai bằng, con ước khừn chẳng? » Điêu-Thuyền nói: « Xin cha mau vận trù quyết sách,

rồi con sẽ như đó mà tùy cơ.» Vương - Doãn nói : « Con phải cẩn phòng, nếu lậu sự thì cha ắt chết. » Điêu-Thuyền thề rằng; « Con mà không một bụng với cha, thời nguyện chết ở nơi đao kiếm. » Bàn định dả yên rồi, Điêu-Thuyền lui vào nghỉ.

Qua bữa sau Vương-Doãn đem hai hột minh-châu, biểu thợ khéo khảm một cái mào vàng, sai người đem quá cho Lữ-Bố. Lữ-Bố mừng rỡ và cảm ơn lắm, liền qua nhà tạ ơn. Vương-Doãn ra rước Lữ-Bố mà mời vào nhà sau, thỉnh lên ngồi trên, Lữ-Bố khiêm nhường không dám. Vương-Doãn nói : « Cả trong thiên hạ đời nay, một tướng quân là phải mặt anh hùng, lão kính là kính tài tướng quân, chớ chẳng phải kính trong chức phận. » Lữ-Bố vui mừng đẹp ý. Vương-Doãn dạy dọn rượu thịt ra ăn uống chơi, khuyên mời Lữ-Bố thật là ân cần, lại khen ngợi oa; thế cha, tài lực con, không đức tiến. Lữ-Bố càng hưng chí uống rượu nhiều. Vương-Doãn dạy quân hầu lui nghỉ, để vài đĩa thị-nữ, chực ở đó hầu rót rượu; coi đã có hơi xoàn xoàn, thì biểu kêu hai nữ ra đây. Vừa thấy hai đĩa gái hầu đi hai bên phò Điêu - Thuyền ra, cốt cách mình hạc xương mai, tư dung hoa nhường nguyệt thẹn, tuy sanh nơi trần tục, xem dường như giáng hạ tiên phi. Lữ-Bố thấy rồi liền hỏi : « Người nào đó ? » Vương-Doãn nói : « Con gái lão tên là Điêu-Thuyền đó, nay lão với tướng-quân cũng như tình nghĩa một nhà, nên cho ra mừng tướng-quân, dặng thay mặt cho lão mà uống rượu nói chuyện chơi, kẻ lão già yếu, e có khi thất lật đều chi chẳng. » Lữ-Bố liếc Điêu-Thuyền; Thuyền cũng liếc lại mà tống tình, khi ấy Lữ-Bố ý muốn nháy lại ôm Điêu-Thuyền hun chơi mới là phỉ dạ. Song ngại có Vương-Doãn đó, còn Vương-Doãn giả dò say, Lữ-Bố mời Điêu-Thuyền ngồi; Thuyền làm bộ muốn trở vô nhà trong. Vương-Doãn nói : « Ngài cũng người thiết nghĩa với cha, con ngồi chơi chẳng can chi mà sợ. » Điêu-Thuyền ngồi gần bên Vương-Doãn. Lữ-Bố ngó không nháy mắt. Vương-Doãn tay chỉ Điêu-Thuyền mà nói với Lữ-Bố rằng : « Lão muốn đưa nó làm tiểu thiếp ngài, chẳng biết ngài bằng

lòng hay chẳng ? » Lữ-Bố đứng dậy cung tay tạ rằng : « Thượng-quan hảo tâm dường ấy, tiểu tử cảm tạ vô cùng. » Vương-Doãn nói : « Mai chiều lão lựa đặt giờ tốt, thì cho đưa nó sang dinh ngài. » Lữ-Bố cảm ơn từ tạ ra về.

Cách vài bữa Vương-Doãn ở trong triều, thừa khi không có Lữ-Bố ; thì quì mà bẩm với Đồng-Trát rằng : « Doãn muốn thỉnh Thái-sư qua nhà chơi một bữa, không biết ngài vui lòng nhậm lời hay chẳng ? » Đồng-Trát nói : « Tư-Đồ mời thì ta phải đi. » Vương-Doãn bái tạ về nhà ; trần thiết từ dưới sông lên trên bờ, nghi tiết rục rịch, chỗ Thỉnh-dường trong ngoài bốn phía ra cho thấu cửa ngõ, trên dưới hai bên, đều là gấm nhiễu lợp che, bàn ghế đầu đó nghiêm trang.

 Qua ngày sau, đầu giờ ngọ, Đồng-Trát đi với một trăm quân Giáp-sĩ, xe giá mà đến nhà. Vương-Doãn bận đồ triều phục ra rước, Đồng-Trát ngồi trên xe, Vương-Doãn lạy mừng hai lạy, Đồng-Trát bước xuống xe ; quân sĩ giàng hầu hai bên, vây theo Đồng-Trát, phò đi vào nhà, rồi phân nhau ra mà đứng hầu. Đồng-Trát lên ngồi giữa, Vương-Doãn lạy mừng một lần nữa, Đồng-Trát dạy quân Thị-vệ đỡ Vương-Doãn lên ngồi một bên, Vương-Doãn bẩm rằng : « Thái-sư phước đức song toàn, không nhường Ý-Doãn Châu-công đời trước, Đồng-Trát nghe nói, mừng rỡ đật ý ; cỗ bàn dọn rồi, dựng rượu đánh nhạc ; Vương-Doãn thết đãi, lễ rất khiêm cung, trời đã gần tối, rượu mới vừa say ; Doãn mời Trát ra nhà sau, đốt đèn lên sáng rõ. Đồng-Trát dạy quân lui hầu nghỉ ngơi. Doãn tay bưng chén rượu mà làm lễ mừng rằng : « Tôi có học thiên văn, biết chắc khí số Hôn trào đã hết, bốn phương thiên-hạ đều nghe tiếng Thái-sư, lấy theo ý trời lòng dân, thì không bao lâu đây, thiên-tử cũng nhường vị cho Thái-sư chớ chẳng không. » Đồng-Trát nói : « Ta đâu dám trông chuyện ấy, song mà lễ trời có khiến như vậy, thì ta dùng Tư-đồ làm Cố-mạng-dại-thần. » Vương-Doãn bái tạ rằng : « Xin cho tôi biểu

trẻ nữ nhạc dờn ca hát múa cho Thái-sur xem.» Đồng-Trát nhậm lời, Vương-Doãn dạy cuống tấm rèm son lên, bốn người thị-nữ đỡ Điêu-Thuyền đem ra. Truyền, dờn ca hát múa một chặp, Đồng-Trát kêu biểu đứng gần vô trong, Điêu-Thuyền vào kê trước mặt Đồng-Trát, làm lễ mừng hai lạy, rồi đứng dậy vòng tay mà hầu, Đồng-Trát liếc coi hình dung đẹp đẽ, in như nguyệt điện Hằng-nga, thì hỏi rằng : « VẬY chớ người nào đây ? » Doãn nói : « Nó là con nuôi của tôi, tên là Điêu - Thuyền.» Đồng-Trát lại dạy dờn ca một hồi nữa, vừa dứt tiếng dờn, thì Đồng-Trát hỏi : « Tuổi nàng chừng bao nhiêu ? » Điêu-Thuyền thưa rằng : « Tiện thiếp thanh xuân hai tám.» Trát cười mà khen rằng : « Tuy là người tục, ngó đẹp như tiên.» Vương-Doãn đứng dậy bẩm : « Ý tôi muốn dung cho Thái-sur, không biết ngài dùng hay chẳng ? » Đồng-Trát nói : « Tư-đồ hậu tình thương ta, ta biết lấy chi mà đáp nghĩa.» Vương-Doãn nói : « Con tôi dặng hầu gần Thái-sur, ấy là nó có phần phước lắm.» Liền biểu trẽ quân thẳng xe mà đưa Điêu-Thuyền về Tương-phũ.

Người đời sau có hai bài thi, khen Điêu-Thuyền trước sau một lòng với cha nuôi là Vương-Doãn.

Thi rằng :

*Bốn phía giăng chói sáng lòe,  
Trong rèm điều đỏ gột sen ra.  
Tiếng ca thanh-thót mây ngưng lại,  
Hình múa nhẹ-nhàn cá muốn sa.  
Gái lịch phong tư mây tợ nguyệt,  
Người tiên cốt cách mặt như hoa.  
Hồng nhan chẳng tiếc thân son phấn,  
Sanh dưỡng đạo đồng trả hảo cha.*

Kỳ nhị :

*Thảo cha ngay chúa nghĩa nào hơn,  
Vàng ngọc thân đây nguyện chẳng sờn.  
Cám bấy Diêu-Thuyền trang quốc sắc,  
Thương thay Vương-Doãn kế liên-huờn.  
Đây triều văn võ trăm tay bó,  
Trong trường ca nhi một tiếng đờn.  
Đồng chết kể Tào vì bởi mạng,  
Cũng là công, giúp đỡ giang sơn.*

Diêu - Thuyền ra đi rồi, Đồng - Trát đứng dậy tạ ơn mà về. Vương-Doãn đưa đến tướng-phủ cỡi ngựa trở về nhà, đi nửa đường ; xảy thấy Lữ-Bố cầm kích cỡi ngựa, quân hầu trước sau đều cầm đèn, sáng trưng cả hai bên đường. Hồi đó ước chừng gần hết canh một. Bố gặp Doãn, gò cương ngựa lại, tay nắm tràng áo, hỏi rằng : « Ngài làm đũa chi vậy, đã hứa gã Diêu-Thuyền cho tôi, sao còn đem cho Thái-sư ? » Vương-Doãn nói : « Tướng-quân chớ nóng, xin mời về nhà luôn thể, rồi lão sẽ nói hết cho mà nghe. » Hai người đi tới nhà đều xuống ngựa. Vương-Doãn mời Lữ-Bố vô nhà sau, chủ khách phân lễ mừng rỡ. Vương-Doãn hỏi : « Tướng-quân vì cớ chi mà trách lão ? » Lữ-Bố nói : « Người ta thuật chuyện với tôi, nói ngài cho xe đưa Diêu-Thuyền qua tướng phủ rồi. » Vương-Doãn nói : « Té ra ngài không hay sự chi sao ? Nguyên bữa kia, quan Thái-sư ở tại nhà triều-đường, nói : ta có một chuyện, muốn qua nhà người chơi, lão hơn có ấy, về sửa soạn tiếp rước. Trong khi tiệc rượu, ngài dạy lão rằng : Ta nghe người có một đứa con gái là Diêu-Thuyền, đã hứa tiếng gã cho con ta, sợ người nói không chắc, nên ta phải đến đây mà cầu, người biểu nó ra coi. Lúc ấy lão không dám nghịch mạng, lập tức đem nó ra lại mừng cha chồng, rồi người dạy lão rằng : Nay cũng khá ngày, để ta rước nó về, cho phối hiệp với Lữ-Bố. Hiệu lệnh Thái-sư, lão đâu dám cãi, xin Tướng-quân nghĩ đó



mà coi.» Lữ-Bố rằng : « Tại tôi nghe lầm, xin ngài miễng chấp.» Vương-Doãn nói : « Con lão hãy còn đồ tư trang ở bên này, đem theo chưa hết, khi nào đưa về dinh Tướng-quân rồi, thì lão sẽ sai người đem qua cho nó, » Lữ-Bố từ giả mà trở về.

Từ ấy ở nhà đợi hoài mà không thấy tin tức chi cả, bèn đi qua Tướng-phủ, mà hỏi thăm mấy người thị-nữ, thì mấy người ấy đều nói : « Quan Thái-sur ngủ với tân mỹ-nhơn, đến bây giờ chưa dậy.» Lữ-Bố nghe nói nổi giận ; lên vô sau cửa phòng mà rình coi, lúc đó Điều-Thuyền đã dậy trước, đứng bên cửa song chỗ tấm kiến lớn, đương gỡ đầu dôi pháo, thấy bóng Lữ-Bố xây mặt ra làm bộ ưu phiến, lấy khăn lau nước mắt ! cố ý làm cho Lữ-Bố ngó thấy. Lữ-Bố ra vô thấy vậy thì đứt chừng đoạn ruột, giây lâu Đồng-trát thức dậy ngồi nơi nhà giữa, thấy Lữ-Bố bước vào thì hỏi rằng : « Có chuyện chi không? » Lữ-Bố bầm rằng : « Không. » Rồi vòng tay đứng hầu. Đồng-Trát đương xơi cơm. Lữ-Bố liếc thấy Điều-Thuyền lộ ra nửa mình, con mắt nháy Lữ-Bố, làm cho Lữ-Bố thần hồn bủn rủn. Đồng-Trát sanh nghi dạy rằng : « Không có chuyện chi, cho con nghỉ. » Lữ-Bố trong lòng ấm tức bước lui ra về.

Từ khi Đồng-Trát nạp dụng Điều-Thuyền, hơn một tháng không ra ngồi khách. Ngày kia cảm lấy thương hàng, Thuyền hẳn chực thuốc meo cơm cháo, áo không rời dải, lắng xăn làm công chuyện chẳng hở tay, vừa bụng Đồng-Trát. Đồng-Trát lấy làm mừng lắm. Lữ-Bố nghe Trát đau, thì vào phòng mà vấn an, vừa lúc Đồng-Trát còn đương ngủ. Điều-Thuyền đứng sau giường liếc ngó Lữ-Bố thì lấy tay mà chỉ trong bụng mình, rồi lại chỉ Đồng-Trát, nước mắt xuống ròng ròng ! Lữ-Bố thấy vậy như nát ruột gan. Đồng-Trát hé mắt mơ màng, thấy Lữ-Bố ngó sau giường hoài ; thì nổi giận trở mình qua, thì thấy có Điều-Thuyền, bèn nạt quở Lữ-Bố rằng : « Sao mi dám điều cợt với Ái-cơ ta ? » Bèn kêu quân biểu đuổi ra.

Từ ấy không cho tới cửa. Lữ-Bố giận ra về gặp Lý-Nhu, tỏ bày tự sự. Lý-Nhu, lật đật vào bẩm rằng : « Thái-sư muốn tung hoành thiên hạ, sao lại lấy một chút hờn nhỏ, quở trách Ông-hầu, nếu va biển tâm, ác hù đại sự. » Đồng-Trát hỏi : « Bây giờ liệu làm sao ? » Lý-Nhu nói : « Vay sáng ngày cho kêu va vào mà ban thưởng bạc vàng và lấy lời phủ hũy. » Qua ngày sau, Đồng-Trát sai đòi Lữ-Bố vào mà khuyên rằng : « Cha bữa ấy hơn đau, tâm thần mê mõi, lỡ cha ngày con cũng nặng tiếng thối con đừng chấp cha làm chi. » Bèn ban cho Lữ-Bố mười cân vàng, với hai chục cây gấm. Lữ-Bố tạ ơn ra về, song le trong lòng thường tưởng nhớ Diêu-Thuyền lắm.

Ngày ấy Đồng-Trát lành bệnh, xe giá vào châu. Lữ-Bố vát kích theo, thấy Đồng-Trát đương nói chuyện với vua. Bèn lên cầm kích lên ngựa, chạy băng về tướng-phủ, cột ngựa trước cửa, tay cầm kích bước vào nhà sau mà kiếm Diêu-Thuyền. Thuyền nói : « Lang-quân đi ra sau vườn, đứng tại Phụng-nghi-dinh mà chờ thiếp. » Thuyền trang điểm rồi, vội vàng bước ra, coi như hình tiên-nữ, cung tay bái Lữ-Bố mà khóc rằng : « Tôi tuy là con nuôi quan Tư-dồ, song người coi như con đẻ, cha tôi gả tôi cho Lang-quân, là lựa chỗ cho tôi trao thân gởi phận, mừng chưa kịp no, ai dè Thái-sư lòng dè dạ chó, bắt tôi mà hãm dâm, tôi mà chưa chịu chết đây, là vì chưa gặp mặt chồng, tôi đã thất thân, còn phụng sự anh hùng sao dặng, xin tử tại điện tiền, cho phỉ tình tiện thiếp. » Nói vừa dứt tiếng thì nhắm ao sen toan nhảy xuống. Lữ-Bố lật đật ôm lại mà khóc rằng : « Ta biết lòng nàng rồi. » Diêu-Thuyền niu Lữ-Bố khóc oà lên mà nói : « Vợ chồng ta bây giờ, sống Dương-gian chẳng dặng kết đôi, chết xuống đất hồn nguyên theo gã. » Lữ-Bố nói : « Anh kiếp này không lấy em làm vợ dặng, thì không phải là anh hùng. » Diêu-Thuyền nói : « Lang-quân nói cho nhớ lời, kéo em trông đợi lắm,

xin thương mà cứu em vời.» Lữ-Bố nói : « Ta đi này giờ cũng lâu, sợ lão-tặc sanh nghi, thì khó một chút.»  
Điêu-Thuyền phẫn áo niu lại khóc dầm mà rằng : « Như Lang-quân sợ lão-tặc dưng ấy, thì em làm sao mà thoát thân dặng ? »  
Bố dõ rằng : « Đề huớa huớa dặng qua liệu kế.»  
Nói rồi xách kích muớa đi. Thuyền nói : « Em ở trong chốn khuê-phòng, nghe danh Lang-quân dưới đời có một, ai dè bị người ta kèm chế như vậy.»  
Nói rồi thì khóc dầm như mưa. Lữ-Bố thẹn thứa, liền dẽ kích xuống, ôm Điêu-Thuyền lấy khăn lau nước mắt, kiểm lời phủ hủy. Hai người năn nĩ ỷ ôi không nở buớng nhau.

Người đời sau có làm bài cô thi trường thiên mà khen Điêu-Thuyền.

Thi rằng :

*Điêu-Thuyền tam quốc có danh đồn,  
Kế dụng liên-huớa kế khéo khôn.  
Trong lòng chỉ biết mình Vương-Doãn,  
Ngoài mặt xem ra có mấy phần.  
Nưng đỡ tặc thần khi sớm tối,  
Đánh liều nhan sắc chết chưa chôn.  
Làm cho Lữ-Bố giận thời dẽ,  
Làm cho Lữ-Bố khóc chửn khôn.  
Lữ-Bố ngày nay dẫu khóc thật,  
Thái-sư Đồng-Trát chẳng còn hồn.  
Gái thuyền quyên mưu nhắc nhiệm,  
Mệt ba ông đánh Hồ-lao môn.  
Vận nước đời đời trời đã định,  
Thảo ngay tiếng gái hãy lưu tồn.*

Lúc ấy Đồng-Trát ngồi trên điện, ngó ngoài lại không thấy Lữ-Bố, lật dật tạ vua, lên xe trở về, thấy ngựa xích-thố cột trước cửa thì hỏi rằng : « Lữ-Bố đi đâu mà ngựa cột đây ? » Môn-lại bẩm : « Lữ-ôn-hầu đi ra nhà sau.»  
Đồng-Trát vào kiểm không thấy, kiểm Điêu-

Thuyền cũng không có, liền hỏi trẻ gái hầu, trẻ bầm rằng : « Điêu-Thuyền ra sau vườn xem hoa. » Đồng-Trát đi thẳng tới, thấy hai người đương nói chuyện, cây kích dễ dựa lang cang, thì nổi giận nạt lên một tiếng lớn. Bố thất kinh chạy mất. Trát xách kích rượt theo, song mặt quá chạy không nổi, lấy kích phóng Lữ-Bố. Bố gạt cây kích rớt xuống đất ; Đồng-Trát cúi lấy cây kích mà rượt theo, thì Lữ-Bố chạy dẩu xa rồi, Đồng-Trát đuổi theo gần khỏi cửa vườn; hốt nhiên một người ở ngoài chạy vô, đụng va nhằm trán, làm cho Trát té nhào xuống nằm cho một đồng.

Ấy là:

*Xung lên khi giận cao ngàn trượng,  
Tế xuống mình nằm một đồng vung*

Chưa hay người đó là ai, coi nơi hạ hồi sẽ biết

---

## ĐỆ CỬU HỒI

*Trừ hung bạo, Phụng-Tiên nghe Vương-Doãn  
Phạm Trường-An, Giả-Hủ xuôi Lý-Thôi.*

Người chạy đụng Đồng-Trát té xuống, là Lý-Nhu, khi ấy Lý-Nhu đỡ Đồng-Trát dậy mà đàm về dinh, Đồng-Trát hỏi: « Vậy chớ người đi đầu đó? » Lý-Nhu nói: « Tôi tới cửa phủ, hỏi thăm trẻ hầu, mới hay Thái-sư đi ra vườn, kiếm Lữ-Bố, tôi mới chạy ra coi thì gặp Lữ-Bố đương chạy, Lữ-Bố lật đật nói với tôi rằng: *Thái-sư giết tôi. Tôi vội vàng chạy vào khuyên giải, ai dè ruồi đụng Thái-sư, xin cam thọ tội.* » Đồng-Trát nói: « Chẳng nghịch tặc nó dõn với Ái-cơ ta, ta quyết không dung. » Lý-Nhu bầm rằng : Đời Đông-châu vua Sở-trang-vương, khi ban đêm đãi yến các quan, dạy một nàng Ái-cơ ra đãi rượu, dặng mà khuyên mời đẹp ý bá quan, đến khi gió tặc đèn đuốt, thì Tương-Hùng thừa dịp tối tăm, bước lại nắm tay nàng ấy

f

Nàng ấy bức dặng cái dải mào của Trương-Hùng, đem lại mật tấu với vua. Vua truyền cho bá quan đều bức dải mào cả, rồi sẽ thấp đên lên. Vì vậy Trương-Hùng cảm ơn vua lắm. Sau vua bị vây ngặt nghèo, Trương-Hùng liều mình cứu giá. Nay ngày vì một người con gái mà nở bỏ một tướng tâm phúc thì chắc là hoại sự. Vậy xin Thái-sư đưa Điêu-Thuyền cho Lữ-Bố, thì Bố phải cảm ơn mà ở hết lòng.» Đồng-Trát ngậm ngùi giây lâu, rồi nói rằng: « Mi nói rứa cũng phải, để ta nghĩ lại đã.» Lý-Nhu từ giả trở về.

Còn Đồng-Trát lui vào nhà sau mà hỏi Điêu-Thuyền rằng: « Sao mi dám tư thông với thằng Lữ-Bố? » Điêu-Thuyền khóc rằng: « Tôi đương xem hoa nơi sau vườn, xảy có Lữ-Bố bước vào, tôi sợ lắm toan chạy trốn, thì Lữ-Bố nói không hề chi, rồi cầm kích rượt tôi tới Phụng-nghi-dình, khi tôi thấy nó sanh tâm như vậy, thì tính liều mình nhảy xuống ao sen, bị nó ôm cứng ngặt; đương cơn bối rối, vừa may đầu ngài bước vào nên tôi mới toàn tánh mạng dặng.» Đồng-Trát nói: « Ý ta muốn gả mi cho Lữ-Bố, ước mi bằng lòng không? » Điêu-Thuyền thất kinh mà khóc rằng: « Tôi đã thất thân với ngài, bây giờ ngài đem đưa cho con, vậy thì trái lẽ thái quá, thà là tôi chết mà trọn tiết, hơn còn sống mà như danh.» Nói rồi liền bước lại lấy cây gươm treo nơi vách mà đâm mình. Đồng-Trát thấy vậy lật đật đứng dậy giựt gươm, ôm Điêu-Thuyền ngồi trong lòng, hun luôn một đợt, rồi nói rằng: « Ấy là ta thử bụng mi chơi.» Điêu-Thuyền nằm ngã ngang trên mình Đồng-Trát; tay đập chơn đảy, che mặt mà khóc rằng: « Tôi biết mưu này là mưu Lý-Nhu. Nhu với Bố hai người làm bằng hữu, muốn cho dặng bụng nhau, bày những điều phi nghĩa.» Đồng-Trát nói: « Mi có lòng trinh khiết, ta phụ rầy sao đành? » Điêu-Thuyền rằng: « Tôi ở lâu chỗ này, thì Lữ-Bố có ngày hãm hại.» Đồng-Trát nói: « Thôi chớ buồn rầu, sáng ngày mai sẽ đem mi về My-ô, dặng mà cộng hưởng khoái lạc.» Điêu-Thuyền lau nước mắt mà bái tạ.

Kể lấy Lý-Nhu vào thưa rằng : « Nay cũng tốt ngày, xin đưa Điêu-Thuyền cho Lữ-Bố. » Đồng-Trát nói : « Ta với Lữ-Bố có tình cha con, nếu làm như vậy, sợ cang danh phạm nghĩa, e khi thiên hạ chê cười đi chăng? » Lý-Nhu nói : « Xin chớ nghe lời đờn-bà. » Đồng-Trát giận quở rằng : « Mi đành đưa vợ mi cho Lữ-Bố không? Tự hậu còn nói chuyện Điêu-Thuyền thì ta chém. » Lý-Nhu bước ra than rằng : « Chúng ta đều phải chết tại tay đờn bà ! »

Người đời sau có làm bài thi rằng :

*Mưu sâu Doãn mượn khách hồng quần,  
Chẳng dụng giáo cờ chẳng dụng quân.  
Hỗ-ái ba ông hao tổn sức,  
Phụng-đình một gái tấu cao quân.*

Đồng-Trát nội ngày ấy, hạ lệnh xe giá về My-ô. Các quan đều tới lạy đưa. Điêu-Thuyền ngồi trên xe, thấy Lữ-Bố cứ ngó mình thì giả bộ che mặt, lấy khăn lau nước mắt! Khi xe đã đi rồi, thì Lữ-Bố cầm cương ngựa đi chậm chậm trên gò, ngó theo xe chừng nào, thì đau ruột chừng nấy. Vương-Doãn giục ngựa tới hỏi rằng : « Tướng-quân sao không đi với Thái-sư, lại ở đây mà buồn bực vậy? » Lữ-Bố nói : « Cũng vì chuyện con ông, nên tôi mới buồn. » Vương-Doãn nói : « Lão tướng lâu nay đã đưa con về cho Tướng-quân rồi, ai dè Thái-sư làm thói cầm thú mà sanh chuyện ra như vậy, lão nghĩ lại, con lão cũng là vô phước lắm. » Bèn mời Lữ-Bố đi luôn về nhà.

Khi Vương-Doãn rước Lữ-Bố vào thư-phòng rồi, thì truyền dọn tiêu yến mà thết đãi. Lữ-Bố đem chuyện Điêu-Thuyền khóc kể tại Phụng-nghi-đình trước sau làm sao, đều nói hết cho Doãn nghe. Vương-Doãn nói : « Thái-sư hãm con lão, đoạt vợ ngài, thật là người ta sĩ tiểu lão với ngài lắm; song lão già cả rồi cũng không đủ tiếc, tiếc là tiếc cho ngài, có danh cái thế anh hùng, mà lại thọ kỳ tu nhục như vậy. » Lữ-Bố nghe nói nổi

giận xung gan, võ bàn hét lớn. Vương - Doãn liền cang rằng : « Lão ruồi ro lỗi lời nói, xin Tướng-quân giảm nộ. » Lữ-Bố nói : « Tôi quyết giết lão tặc ấy thì mới rửa đặng xấu hổ này. » Vương-Doãn nói : « Tướng-quân nói như vậy thì họa lây tới lão. » Lữ-Bố nói : « Làm người đứng giữa càng khôn, lẽ đâu lại chịu người câu thúc như vậy ? Tôi muốn giết lão già ấy lắm, song còn ngại tiếng cha con. » Vương-Doãn cười rằng : « Thái-sur họ Đồng, Tướng quân họ Lữ, có ăn thua gì đâu. Khi phóng kích tại Phụng-nghi-đình còn tình nghĩa cha con đâu nữa : huống chi tài bộ Tướng-quân, giúp Hớn thì dặng chữ trung thần, mà danh lưu thiên tãi, theo Trát thì mang câu phản nghịch, mà lưu xú vạn niên. » Lữ-Bố đứng dậy, tạ Vương-Doãn rằng : « Lòng tôi đã quyết, thượng quan chớ nghi. » Nói rồi thì rút dao cắt chảy máu ra mà thề. Vương-Doãn thấy vậy thì quì xuống mà tạ rằng : « Hớn-nghiệp hảy còn lại, là nhờ ơn Tướng-quân, xin chớ lậu mưu ấy. » Lữ-Bố kiêu về. Vương-Doãn cho mời hai người tâm phúc tới thương nghị, hai người ấy nói : « Có người bạn đồng hương với Lữ-Bố là Lý-Túc, có lòng giận Đồng-Trát không cho thăng chức, người ấy có khoa ngôn ngữ, bây giờ vua đau mới nhẹ, vậy kiêu chiếu sai ra mời Đồng-Trát vào triều nhường vị, lại giao mật chiếu cho Lữ-Bố, mà khiến phục binh trong cửa triều, khi dẫn Đồng-Trát đến đó, thì giết dễ như chơi. » Vương-Doãn lập tức cho mời Lữ-Bố tới bàn định. Lữ-Bố nói rằng : « Ngày trước bày cho tôi giết Đinh-Nguyên, là tại người đó, nếu bây giờ sai va đi, va chịu thì thôi, bằng không thì chém trước rồi sê liệu. » Liền cho người qua mời Lý-Túc. Lý-Túc đến liền. Lữ-Bố nói : « Ngày nọ anh biểu tôi phò Đồng-Trát, nay Trát tội ác đầy trời, anh bây giờ phải giả truyền chiếu chỉ vua ; ra dụ Đồng-Trát vào triều, tôi thì phục quân vô-sĩ, dặng áp ra giết phứt nó đi ; rồi hiệp lực với nhau mà phò tá Hớn-trào, anh bằng lòng đi hay chẳng ? » Lý-Túc lãnh mạng. Vương-Doãn nói :

« Ngài giúp thành việc ấy, thì lo chi không dặng tước cao ? »

Qua ngày sau, Túc đem hai mươi quân Mã-ky, kéo đến My-ô, quân giữ cửa vào bậm cho Đông-Trát hay, Đông-Trát dạy kêu vô. Lý-Túc vô lạy hai lạy mà thưa rằng : « Vua đau mới nhẹ, ý muốn nhượng vị cho Chúa-công, nên sai tôi đem chiếu ra đây mà tuyên triệu. » Đông-Trát hỏi : « Ý Vương-Doãn chịu không ? » Lý-Túc thưa : « Quan Tư-dồ đã sai người đắp nền ba tầng, làm Thọ-thiện-dài, sắm sửa nghiêm trang, mà đợi Chúa-công đến. » Đông-Trát nghe nói thì mừng rỡ mà rằng : « Hèn chi ta đêm nay thấy rồng phủ dè trên mình, quả nhiên bây giờ dặng hỉ báo. » Bèn truyền cho thuộc tướng Lý-Thôi, Quách-Ty Trương-Tế, Phàn-Thù, lãnh ba ngàn quân Phi-hùng mà giữ My-ô quận.

Nội ngày ấy, an bài xe giá mà trở về Kinh. (Nguyên Đông-Trát còn mẹ hơn chín chục tuổi). Đông-Trát vào thưa rằng : « Nay vua cho mời con vào nhường ngôi, mời chiều đây mẹ cũng dặng làm Hoàng-thái-hậu, bây giờ con sửa soạn đi, vậy vào thưa cho mẹ hay. » Mẹ nói : « Mấy bữa rày mẹ đương khi không, thịt nó dục hoại, mẹ tưởng chắc là diêm không tốt. » Đông-Trát thưa : « Gần làm mẹ vua, nên trước bày diêm ấy, xin mẹ chớ lo. » Bèn từ giã ra đi. Lại nói với Điêu-Thuyền rằng : « Ta làm vua, thì lập nàng lên làm Quý-phi. » Điêu-Thuyền đã biết mưu trong trào rồi, song cũng làm bộ lạy đưa.

Đông-Trát lên xe tiền hô hậu hững thẳng chỉ Trường-an, đi mới chừng ba mươi dặm, xe liền gãy hết một bánh. Đông-Trát lên ngựa đi chừng mười dặm nữa, ngựa ấy dậm chon hí lên, căng đứt dây cương, Đông-Trát hỏi Lý-Túc rằng : « Xe gãy bánh, ngựa căng cương, là diêm ứng về việc chi ? » Lý-Túc thưa : « Ấy là trời ứng diêm cho Chúa-công, bỏ đồ củ dổi đồ mới, làm vua thì bỏ xe ngựa này mà đi xe ngựa khác. » Đông-Trát tin theo như lời.



Qua ngày sau đương đi giữa đường, gió trốt vụt thổi đến ào ào, thiên hôn địa ám. Đồng-Trát hỏi: « Điềm ấy ứng làm sao? » Lý-Túc khen rằng: « Trời giúp oai thế cho Chúa-công, dặng mà làm vua vững vàng. » Đi đã đến ngoài thành, các quan đều ra lạy rước. Lý-Nhu bị đau không đi. Đồng-Trát vào Tướng-phủ; Lữ-Bố tới bái yết. Đồng-Trát dạy rằng: « Cha lên làm vua, thì phong cho con làm Đại-đô-đốc dặng mà tổng quản các đạo binh mã. » Lữ-Bố tạ ơn, ở luôn nghỉ tại đó.

Đêm ấy lũ con nít xúm nhau hát rân ở trước đường, gió xuôi đưa tiếng vào trong trướng. Đồng-Trát nghe rõ ràng tiếng hát rằng:

*Thiên lý thảo, hà thanh thanh,  
Thập nhật thượng, bất đắc sanh.*

Đồng-Trát hỏi Lý-Túc rằng: « Con nít hát như vậy, là ứng về điềm chi đó? » Túc thưa rằng: « Điềm trời ứng cho họ Đồng hưng, họ Lưu diệt đó. »

Còn như bàn theo thật sự, thì thiên lý thảo, ba chữ ấy hiệp lại thành chữ Đồng. Thập nhật thượng, hiệp thành chữ Trát là điềm ứng Đồng-Trát chết.

Sáng bữa sau, Đồng-Trát vào triều, ở trong phủ mới bước ra, thấy một người điên, tay cầm cây sào, trên cây sào buộc một đoạn vải trắng, hai đầu vải có viết hai chữ khẩu lớn. Đồng-Trát hỏi Lý-Túc rằng: « Người ấy làm ý gì vậy? » Lý-Túc thưa: « Người ấy là người điên, thấy chúng đuổi theo hoài, mà nó cứ cầm sào đi mãi. » Đồng-Trát nghe nói liền biểu quân đuổi ra.

Điềm ấy bàn theo sự thật là hai chữ khẩu hiệp thành chữ lữ, nghĩa ứng cho mình biết trước, Lữ-Bố giết Đồng-Trát.

Đồng-Trát vào đến triều, các quan bận đồ phẩm phục, chực rước bên đường. Lý-Túc tay cầm bửu kiếm đi theo xe, mà đến cửa nội cung, còn quân-sĩ đều ở ngoài duy có hai chực đưa hầu theo xe. Đồng-Trát ngó lên

diện, thấy Vương-Doãn với các quan đều cầm gươm, thì thất kinh mà hỏi rằng : « Cớ chi vậy ? » Lý-Túc không nói nữa, cứ đánh xe mà đi thẳng vào. Vương-Doãn hô lên một tiếng lớn, quân võ sĩ hai bên nhảy ra đâm Đồng-Trát. Đồng-Trát té xuống xe mà rằng : « Phụng-Tiên ở đâu. » Lữ-Bố ở sau xe nhảy ra ứng tiếng rằng : « Chiếu vua sai ta giết phản tặc. » Nói rồi, tức thì đâm Đồng-Trát một kích trúng tại yết hầu. Lý-Túc nhảy lại cắt đầu. Lữ-Bố tay rút chiếu vua ra mà rằng : » Ta phụng chiếu giết tặc-thần Đồng-Trát mà thôi. Kỳ dư đều vô cang. » Chúng quân-sĩ đều mừng rỡ.

Người đời sau làm bài thi mà than sự Đồng-Trát.

Thi rằng :

*Nên thời vương đế ít ai bằng.  
Chẳng vậy, ông giàu cũng sướng thân.  
Mộng ứng rồng đê điếm trị tội.  
Thời xui ngựa hý vật lý nhân.  
Thinh danh nhỏ lớn đên ơn chúa.  
Sự nghiệp ngày nay thấy của dân.  
My-quận mới thành đã diệt tộc.  
Chạy sao cho khỏi lưới trời giăng.*

Đương lúc ấy, Lữ-Bố đứng giữa triều nói lớn rằng : « Giúp Đồng-Trát làm dữ, là tại một tay Lý-Nhu, có ai dám qua mà bắt nó chẳng ? » Lý-Túc xin đi. Nói vừa dứt tiếng, nghe ngoài cửa triều tiếng la om sòm, quân-sĩ vào báo rằng : « Có đầy tớ Lý-Nhu, trói Lý-Nhu đem nạp. » Vương-Doãn dạy dẫn ra chợ chém phứt. Rồi dạy đem cả đầu với thầy Đồng-Trát, khiêng đi các nẻo đường cho thiên hạ xem và bỏ nằm tại chợ, cho hai chục tên quân canh giữ. Như dân kẻ đi qua đá đầu, người đi lại đạp thầy, thầy Đồng-Trát to lớn mập quá, quân canh lấy cái tim đèn để giữa rúng, làm đèn đốt chơi, thì mở chảy ra linh láng.

Rồi đó, Vương-Doãn sai Lữ-Bố, Hoàng-phũ-Tung và Lý-Túc, dẫn năm vạn binh kéo ra My-ô, mà tịch biên gia

sãng của Đồng-Trát Lý-Thôi, Quách-Ty, Trương-Tế, và Phàn-Thù, nghe Đồng-Trát chết rồi, Lữ-Bố đi gần tới thì lật đật đem Phi-hùng đi luôn ngày đêm mà chạy ra Hiệp-tây.

Lữ-Bố đến My-ô giao hết thấy công chuyện cho Hoàng-phủ-Tung với Lý-Túc làm, còn mình thì vô phòng trong tiếm bắt Điều-Thuyền, tình trông mây nhớ gió bấy lâu, nay tuông ra một trận mưa dầu, đã phỉ dạ hồng nhan, lại đẹp lòng trắng sĩ. Hoàng-phủ-Tung dạy thả hết thấy mấy trăm con gái lương gia, cho về lấy chồng làm ăn, còn những người trong gia quyến của Đồng-Trát bất luận già trẻ, đều dẫn ra xử trảm hết. Đồng-Mân, Đồng-Quỳnh thì bêu đầu làm linh, tịch biên của cải trong My-ô, tổng cộng dặng hai mươi muôn cân vàng, hai trăm muôn lượng bạc, với những đồ châu báu ngọc ngà, khí minh lương tiền, kẻ không xiết; đều chở hết mà đem về trình với Vương-Doãn, rồi thâu trữ vào kho.

Vương-Doãn thưởng lao quân-sĩ; trần thiết yến diên tại nhà Đô-đường; mời văn võ bá quan đều tới ăn uống. Xảy có tên quân vào thưa rằng: « Không biết người nào ở đâu đến ngồi bên thầy Đồng-Trát mà khóc. » Vương-Doãn nói: « Ai mà dám cả gan lắm vậy? » Liền dạy quân ra bắt vô. Trong giây phút dẫn người ấy vào. Té ra quan Thị-trung là Thái-Ung, các quan thất kinh. Vương-Doãn nạt rằng: « Người cũng đạo làm tôi, sao không mắng cho vua, mà lại khóc thảng giặc như vậy? » Thái-Ung thưa rằng: « Tôi tuy bất tài, mà cũng biết đại nghĩa, lẽ nào lại bỏ vua theo giặc? Song vì cảm ơn tri ngộ, mà quên phứt phận mình, xin triều-đình rộng lượng thi ơn, giảm bớt tội chết cho tôi, dặng mà chấp thêm Hôn-sử cho rồi, lấy công chuộc tội, thì may phước lắm. » Các quan ai nấy cũng thương tài Thái-Ung, đều ra sức khuyên cứu. Quan Thái-phó tên là Mả-nhật-Đạng, nói nhỏ với Vương-Doãn rằng: « Thái-Ung lợi lạc văn chương, vả lại người có hiếu hạnh, nếu giết đi

thì thất nhơn tâm, tha ra cho làm nổi bộ Hớn-sử, cũng chẳng cang chi.» Vương-Doãn rằng: « Bây giờ đương lúc quốc vận suy vi, vua còn nhỏ tuổi, việc triều chánh càng ngày càng rối, ai lại để cho nịnh thần cầm cây viết ở bên ấu chúa, mà chē bai nghị luận anh em chúng ta sao ? » Mã-nhật-Đạng không nói nữa, lui ra ngoài mà nói với các quan rằng: « Chuyện làm sử là phép tắc triều-đình, người sĩ là mối giềng trong nước, nay Vương-Doãn bỏ sử sách giết sĩ lành, có anh em cang gián mà cũng không nghe, chắc là phúc tông tuyệt tự chớ chẳng không.» Vương-Doãn dạy quân đem Thái-Ung vào ngục mà thắc cổ. Những người hiền sĩ đương thuở ấy, thương tiếc Thái-Ung đều rơi nước mắt.

Người đời sau có làm một bài thi, luận về sự Vương-Doãn giết Thái-Ung.

Thi rằng :

*Đồng-Trát thây phơi chợ Đế-kinh,  
Cám ơn quên lững phạt cho mình.  
Ung ra khóc giặc đành phi phép,  
Doãn giết người nhu quá hẹp tình.  
Sử Hớn chưa rồi công đáng nhục,  
Sĩ hiền dầu thác tội ung khinh.  
Tư-đồ coi cũng trang niên xỉ,  
Quốc tặc mới trời đã trộm vinh.*

Lý-Thôi, Quách-Ty, Trương-Tế và Phàn - Thù, trốn qua Hiệp-tây, sai sứ vào Trường-an, dâng tờ biểu văn mà xin vua tha tội, Vương-Doãn không cho, sứ về báo với Lý-Thôi. Lý-Thôi nói: « Chúng ta bây giờ mạnh ai nấy trốn. » Giả-Hủ biến kế rằng: « Nếu các ông bỏ quân-sĩ mà trốn đi một mình, thì cũng như tên trùm trưởng kia vậy, ai bắt trói cũng dặng, tôi xin dụ nhơn dân xứ này, hiệp với quân của mình, thẳng vào Trường-an nói báo thù cho Đồng-tướng, may mà nên việc, thì

khuôn phò ấu chúa, hiệu lệnh với Chư-hầu, ví như không nên việc, sẽ trốn đi chỗ khác, cũng chẳng muộn chi.» Lý-Thôi khen phải, liền rao nói với nhơn dân xứ Hiệp-tây rằng ; « Vương-Doãn ghét Đồng-Trát, ý muốn giết hết người ở Hiệp-tây, mới là phỉ dạ. » Dân nghe nói đều thất kinh. Lý-Thôi dỗ rằng : « Chúng bây ngồi đó mà chịu chết, chi cho bằng theo ta làm nghịch thì hay hơn. » Chúng dân xin theo, qui tụ dặng hơn mười vạn, chia ra làm bốn đạo binh, kéo thẳng vào Đế-dô ; đi giữa đường gặp rề Đồng-Trát là Nguru-Phụ, dẫn năm ngàn binh, nói đi báo thù cho cha vợ, Lý-Thôi, Nguru-Phụ, hai người hiệp binh lại một chỗ ; Lý-Thôi sai Nguru-Phụ đi tiên-phuông.

Vương-Doãn nghe binh Hiệp-Tây kéo đến, thương nghị với Lữ-Bố Lữ-Bố nói : « Lữ chuột làm chi xong, xin thượng-quan chớ ngại. » Bèn sai Lý-Túc đem binh ra đánh trước. Nguru-Phụ bị thua một trận mất vía kinh hồn.

Đêm ấy ước chừng canh ba, Nguru-Phụ lừa khi Lý-Túc không phòng bị, đem binh lén qua cướp trại. Quân Lý-Túc tứ tán đảo sanh, hao hết phân nửa. Lý-Túc vào thưa với Lữ-Bố. Lữ-Bố dạy quân đao phủ dẫn Lý-Túc ra chém liền, rồi treo đầu tại quận thú.

Qua ngày sau Lữ-Bố tấn binh. Nguru-Phụ bị thua chạy về trại, mà nói với người tâm phúc là Hồ-xích-Nhi rằng : « Lữ-Bố anh hùng, ta đánh sao lại, bây giờ ta với người, lén lấy đồ châu báu bạc vàng, đi với năm bảy tên quân mà trốn qua xứ khác. » Nguru-Phụ, Xích-Nhi, sửa soạn hành trang, đi với nhau một bọn, gần tới bến dò, Xích-Nhi xuất kỳ bất ý giết Nguru-Phụ chết ! đoạt hết của cải, rồi cắt đầu đem nạp cho Lữ-Bố. Bố tra hỏi mấy đứa đi theo Xích-Nhi, chúng đều khai thật. Lữ-Bố dạy chém Xích-Nhi ! đem binh sẵn tới, mà hồn chiến với Lý-Thôi và Quách-Ty một trận. Lý-Thôi và Quách-Ty bị thua lui binh ra khỏi năm chục dặm, đóng trại nơi mé núi. Lý-Thôi thương nghị với chư-tướng rằng : « Lữ-Bố mạnh mà

không mưu. Vậy đề tôi đem binh giữ tại Cốc-khâu, mỗi ngày cứ kéo ra đánh nhữ, còn các ông thì đem hai đạo binh đánh phía sau Lữ-Bố, truyền ám hiệu cho quân, nghe tiếng chiêng thì tới, nghe tiếng trống thì lui, lại phân ra một đạo binh nữa, mà giao cho Trương-Tế và Phàn-Thù đánh vào Trường-an.» Toan liệu đầu đó đã xong rồi cả.

Ngày ấy Lữ-Bố kéo binh tới dưới núi đánh với Lý-Thôi. Lý-Thôi thua chạy, Lữ-Bố rượt theo. Lý-Thôi lên núi mà truyền quân bắn xuống. Lữ-Bố áp vô nữa không dặng, hốt nhiên quân phi báo rằng: « Quách-Ty ở sau đánh tới.» Lữ-Bố trở ngựa lại đánh Ty, nghe trống đánh vang mà quân của Quách-Ty cứ lui hoài. Lữ-Bố thâu quân về nghĩ, kể nghe tiếng trống, Lữ-Bố ngừng binh lại chờ. Quách-Ty thúc binh kéo tới. Lữ-Bố vỗ ngựa ra mà chưa kịp, thì Quách-Ty đã lập tức lui binh, chọc cho Lữ-Bố nổi giận xung gan, muốn đánh không dặng, muốn về nghĩ cũng không dặng; luôn luôn hai ba bữa, cứ làm như vậy hoài. Lữ-Bố đã giận lại buồn. Kế quân cỡi ngựa tới báo rằng: « Trương-Tế và Phàn-Thù, đem binh tới đánh Trường-an ngặt nghèo lắm.» Lữ-Bố tức tốc dẫn binh về cứu. Lý-Thôi, Quách-Ty, ở sau đuổi theo. Lữ-Bố cứ lo chạy, chạy về tới dưới thành; thì binh giặc đã phủ vây bốn phía. Lữ-Bố đánh với giặc bị thua luôn, phần thời Lữ-Bố tánh hay tàn bạo, quân đồ qua đầu giặc cũng nhiều. Lữ-Bố lấy làm lo lắng.

Người đời sau luận chuyện Lữ-Bố :

Thi rằng :

*Nào khi mười tám trấn ồn ào,  
Chịu với tam hùng chẳng núng nao.  
Ngựa kích dọc ngang lời khẩn khái,  
Phấn hương yêu ấp sức tiêu hao.  
Phụng-Tiên vẫn biết mưu không có,  
Vương-Doãn ai dè kế chẳng cao.  
Nghiên ngựa nước nhà đành phải vậy,  
Hết Thôi, Ty lại bước qua Tào,*

Cách vài bữa lũ dư dăng của Đồng-Trát là Lý-Mông, Vương-Phương ở trong thành làm nội ứng ; lên mở cửa thành, bốn đạo binh giật áp kéo vào. Lữ-Bố tả xông hũu-đục ; dẫn hai trăm quân mã-ky, tới ngoài cửa Thanh-tỏa, kêu Vương-Doãn mà rằng : « Sự thế đã ngặt rồi, xin ngài mau lên ngựa, đi với tôi mà chạy ra Ai-quang, rồi sẽ biệt đồ tha kế. » Vương-Doãn rằng : Tướng-quân hãy đi đi, lão ở đây nguyện chết với triều-dình, cho trọn niềm chung thủy. » Lữ-Bố năn nỉ hai ba lần, Vương-Doãn cũng không chịu đi, hốt nhiên các cửa lửa cháy rần rần. Lữ-Bố thấy vậy, liền bỏ vợ con, lật đật chạy ra ải mà đầu Viên-Thuật.

Lý-Thôi, Quách-Ty, đánh phá kinh thành. Quan-dại-thần, năm mươi người đều bị tử nạn ! quân giặc vây phủ tại Nội-dình. Quan Thị-thần thỉnh vua ngự lên cửa Tuyên-bình, dặng mà phán quở lũ giặc. Lý-Thôi, Quách-Ty thấy lọng vàng che hai bên, vội ngừng quân miệng xưng vạn tể. Vua đứng dựa bên lầu hỏi rằng : « Các người đem binh vào Trường-an, là ý muốn làm sự chi ? » Lý-Thôi, Quách-Ty cung tay mà tâu rằng : « Đồng-Thái-sư là tôi công-thần của Bệ-hạ. Không có chi bị Vương-Doãn giết, nên chúng tôi hưng binh báo thù, xin thấy Vương-Doãn nói, thì tức tốc lui binh. » Vương-Doãn đứng bên vua tâu rằng ; « Bởi gì tôi muốn bảo an nước nhà ; nên mới ra nổi này, xin để cho tôi xuống, coi thử chúng nó làm chi. » Vua dừn dừn không nỡ. Doãn ở trên lầu nhảy xuống, kêu lũ giặc mà rằng : « Ta là Vương-Doãn đây. » Lý-Thôi, Quách-Ty, rút gươm chém Doãn đứt làm ba bốn khúc.

Người đời sau điệu Vương-Doãn.

Thi rằng :

*Tư-đồ dừn kế quỉ,  
Đồng-Trát chết ra ma.  
Mặt ủ niềm tôi chúa,  
Mày châu sự nước nhà.*

*Gan trung lòa nhật nguyệt,  
Mặt nghĩa chói sơn hà.  
Lầu phụng đêm thanh vắng,  
Hồn binh phỉ rởng phát qua.*

Khi giặc đã giết Vương-Doãn rồi, lại sai người đến nhà, bắt toàn gia mà tận sát, nội kinh thành ai ai đều khóc cả.

Lúc ấy Lý-Thôi, Quách-Ty, đọc ngang một mình; ngẫm nghĩ bàn định với nhau rằng: « Đả đến thế này, thì chúng ta phải giết vua đi, mà cứ sự mới dặng, phước đã khiến đến, thời chẳng lại cho hai lần, anh em ta phải mau quyết đoán đi.» Liền kêu quân-sĩ truyền đánh áp vào.

Ấy là :

*Trát, Nhu, lũ nghịch vừa trừ hết,  
Thôi, Ty, bày hung lại nổi lên.*

Chưa biết tánh mạng vua duong nào, xin xem nơi hạ hồi sẽ hiểu,

## ĐỆ THẬP HỒI

*Lo việc nước, Mã-Đằng khởi nghĩa,  
Trả thù cha, Tào-Tháo hưng binh.*

Khi ấy Lý-Thôi, Quách-Ty, trong ý toan muốn giết vua. Trương-Tế, Phàn-Thù can rằng: « Chúng ta làm cho kinh thành náo động, thì đã thất nhưn tâm rồi, bây giờ hai ngài còn muốn giết vua nữa, tôi e triều-đình bất phục, lại sanh thêm chuyện khó cho mình, chi bằng cứ để như cũ, phò lên làm vua, phỉnh Chư-hầu tới mà trừ bớt vây cánh, rồi sau sẽ giết.» Lý-Thôi, Quách-Ty khen phải; ngừng gươm làm thinh. Vua ở trên lầu phán hỏi rằng: « Đã giết Vương-Doãn rồi, cơ sao còn chưa chịu



lui binh ? » Lũ ấy tâu : « Chúng tôi đều có công, sao không thấy Bệ-hạ phong chức. » Vua hỏi : « Các người ý muốn chức chi. » Lũ nó đều biên mỗi người mỗi tấm giấy, đều dung lên cho vua coi. Vua bắt đặt dĩ cũng phải y theo. Phong cho Lý-Thôi làm Xa-kị-tướng-quân, Quách-Ty, làm Hậu-tướng-quân, đều lãnh tiết việt, nông coi triều chánh. Phan-Thù làm Hữu-tướng-quân. Trương-Tế làm Phiêu-kị-tướng-quân, hai người ấy đều đem binh ra đóng đồn tại đất Hoảng-nông; còn Lý-Mông và Vương-Phương đều làm chức Hiệu-húy. Chúng nó đều tạ ơn.

Rồi đó, bọn ấy sai người đi tìm dầu và thây của Đông-Trát; sai đi năm bảy tốp, lượm đặng mấy cái xương, rơi rớt còn sót lại; chúng nó lấy cây trầm-hương, dạy thợ chạm trổ, làm thành ra một cái hình người, cũng giống như Đông-Trát thuở sanh tiền; sắm hòm với gấm nhiều áo mào y như đồ của vua; gói liệm hình ấy, với mấy cái xương lượm đặng, làm đầu đó tiêm tấc, kĩ lưỡng cất một cái rập chay, bốn phía đều phủ gấm, bong hình tứ linh đề hầu hai bên quan cửu; lựa ngày tốt đem chôn tại My-ô. Khi mới dời quan cửu ra đi, có tế *đồ-trung* hai chặng đường; chúng nó đều đề tang theo phò quan cửu, gần đến giờ hạ khoán; hốt nhiên trời nổi phong ba bão chướng, chớp sáng lòa, mưa nước chảy không kịp. Lôi-Công đánh tan nát cái hòm, cái hình ở trong hòm đứt ra bảy tám khúc, chúng nó chờ cho trời tạnh, sửa soạn dọn dẹp liệm lại chôn nữa, sửa soạn rồi kể trời nổi giông gió lên đánh nữa mất luông cả hòm cả xát, coi lại cho rõ ràng, là đều bị lửa trời đốt cháy tiêu hết.

Thật là trời ghét giận Đông-Trát tàn bạo bất nhân, cho nên hành tội đến thế ấy, chúng nó chôn không đặng, đều dẫn binh trở về.

Từ ấy Lý-Thôi và Quách-Ty, chấp chưởng đại quyền, thì tàn hại nhân dân thái quá, mật sai người tâm phúc ở cận bên vua, dòm rình nghe chuyện động tịnh. Vua lúc này xốn xan trong bụng, như đập trong lửa nóng, ngồi trên chông gai, quyền hành triều-dinh đều ở trong

tay hai đũa ấy, nó cho mời Châu-Tiền vào triều, mà phong làm chức Thái-bộc, đồng dự việc triều-chánh.

Có một ngày kia, quân phi báo rằng : « Quan Thái-thú Tây-lương tên là Mả-Đẳng và quan Thứ-sử Tinh-châu tên là Hùng-Toại, hai người ấy đem mười lăm vạn binh, kéo thẳng vào kinh-đô ; rao nói đi đánh giặc. » (Nguyên là hai người ấy khi trước có cho người vô mặt thám Trường-an, kết đảng với quan trong triều là Mả-Võ, Xung-Thiệu và Lưu - Phạm ; ba người ấy làm nội ứng, mặt tấu cho vua hay. Vua phong Mả-Đẳng làm Chinh-tây tướng-quân ; Hùng-Toại làm Trất-tây tướng-quân, đều ban mặt chiếu cho hai người ấy khiến tề tâm hiệp lực, đánh giặc lập công ; bởi vậy cho nên hai người đều dẫn binh tới).

Lý-Thôi và Quách-Ty, thương nghị cùng nhau, Giả-Hủ bày mưu rằng : « Hai đạo binh ấy ở xa mới đến ; ắt là bề lương phạm khó vận dụng, bây giờ phải kiên thủ thành trì, đừng thêm ra đánh, tôi tưởng chừng trong ba tháng thì chắc đã hết lương, đến khi chúng nó hết lương lo thối, ta sẽ thừa thế đuổi theo, thì chạy đi đâu cho khỏi. » Lý-Mông, Vương-Phương, tình nguyện ra đánh, Giả-Hủ nói : « Hai người đòi ra đánh thì chắc là phải thua. » Lý-Mông và Vương-Phương đều xin cam đoan mà rằng : « Như hai đũa tôi thua thì cam chịu dung đầu ; còn như hai đũa tôi thắng trận, thì ông phải nạp đầu lại. » Giả-Hủ nói với Lý-Thôi, Quách-Ty rằng : « Cách phía tây Trường-an chừng hai trăm dặm, có hòn núi Châu-tắc, trong núi có một đường truông hiểm lắm, bây giờ sai Trương-Tế, Phàn-Thù, đem binh ra đóng tại đó, mà dự phòng khi bắc trặc. » Lý-Thôi, Quách-Ty, làm y như lời ấy.

Lý-Mông, Vương-Phương, thống quản một muôn rưởi binh, kéo ra khỏi thành, hai người dắt ý mừng rỡ ; đi khỏi thành một khúc xa xa, ước chừng hai trăm rưởi dặm, truyền quân hạ trại vừa rồi thì binh Tây-lương đã kéo đến ; hai bên bố trận rồi, có một tướng thiếu niên,

mặt mày sáng hơn ngọc, con mắt ngời như sao, tay cầm cây thương dài, cưỡi con ngựa cao lớn. (Nguyên tướng ấy là con Mã-Đẳng ; tên là Mã-Siêu, tên chữ là Mạnh-Khởi ; mới mười bảy tuổi, sức mạnh không ai bằng.) Lý-Mông, Vương-Phương, thấy tướng ấy còn nhỏ thì trong lòng cũng khinh thâm. Mã-Siêu đánh Phương chưa đặng một hiệp, đâm Phương lẳng xuống ; liền trở ngựa về. Lý-Mông rượt theo, Mã-Siêu giả không biết. Mã-Đẳng thấy vậy thì kêu lớn tiếng rằng : « Sau lưng có giặc. » Siêu cũng cố ý, để nó theo cho bén gót. Rồi lui ngựa ra, cặp kích một bên ôm ngang eo ết Lý-Mông, bắt sống mà đem về. Còn quân-sĩ chạy tứ tán. Mã-Đẳng, Hàng-Toại, thừa thế đuổi theo. Chẳng tới Ai-khẩu mà đóng trại. Rồi dạy chém Lý-Mông bêu đầu làm linh.

Lý-Thôi, Quách-Ty, nghe Vương-Phương, Lý-Mông tử trận rồi, mới tin Giả-Hũ nói không lầm, bèn dùng kế bày khi trước, cứ đóng thành niên thủ mà phòng bị ngày đêm ; chưa mảng hai tháng, binh Mã-Đẳng hết lương, dương bàn nghị muốn trở về, kế nghe tin trong thành, ba người nội ứng, ruồi lậu cơ mưu, Lý-Thôi, Quách-Ty, bắt ba nhà ấy, bất kỳ già trẻ đều chém hết, rồi đem ba cái đầu người chủ, bêu làm linh trước cửa thành.

Còn Mã-Đẳng Hàng-Toại, ngoài thì thiếu lương, trong thì lậu sự, liệu ở đó cũng vô ích, truyền quân dỡ trại lui binh. Lý-Thôi Quách-Ty, sai Phàn-Tuần đem quân đuổi theo Hàng-Toại ; Trương-Tể đuổi theo Mã-Đẳng. Mã-Đẳng nhờ có Mã-Siêu ở sau, liệu mình tử chiến, Trương-Tể mất vía kinh hồn, đem binh trở lại, không dám theo.

Người đời sau có bài thi khen Mã-Siêu.

Thi rằng :

*Chiêng trống vang rân nhộn bốn bề,*

*Anh hùng tuổi nhỏ sức nên ghê.*

*Phương, đâm giữa trận oai như cọp,*

*Mông, bắt trong tay thị quá dè.  
Thuở nọ tam phân đà tiếng ngợi,  
Ngày sau ngũ hồ đặng thân kẻ.  
Tấm lòng ngay thảo trời không phụ,  
Thanh sữ ngàn thu lạc chữ dề,*

Phàn-Thù rượt theo Hàng-Toại, gần đến huyện Trần-thương, Hàng-Toại gò cương ngựa ngừng lại, nói với Phàn-Thù rằng: « Tôi với anh là bạn đồng hương, cũng nghĩa bằng hữu, anh nỡ nào làm ngặt tôi cho quá như vậy? » Phàn-Thù rằng: « Bởi vì không dám cãi lệnh trên. » Hàng-Toại nói: « Tôi đi đây là vì chuyện nhà-nước, anh nỡ nào hẹp bụng chẳng dung? » Phàn-Thù nghe nói liền trở binh về, không dè khi ấy có cháu Lý-Thôi, về học lại tự sự cho chú nó nghe. Lý-Thôi giận muốn cử binh qua đánh Phàn-Thù. Giã-Hũ can rằng: « Lòng người chưa yên, việc nước chưa tịnh, nếu khởi binh đánh nhau, thì càng không tiện lắm, chi bằng mời tới ăn uống, rồi bắt chém tại giữa tiệc, nào có khó chi? » Lý-Thôi nghe theo, bèn trần thiết yến diên, cho mời Trương-Tế và Phàn-Thù tới ăn uống. Rượu đặng hai tuần thì Lý-Thôi hỏi Phàn-Thù rằng: « Sao người dám tư thông với Hàng-Toại, hay là người muốn làm nghịch chẳng? » Phàn-Thù chưa kịp nói, thì quân đao-phủ đã áp ra, bắt Phàn-Thù chém tại trước ghế. Trương-Tế thấy vậy kinh hồn, đứng dậy quì xuống đất. Thôi đỡ lên ngồi mà phủ hũy rằng: « Phàn-Thù hai lòng, nên phải trị tội, còn ông là người tâm phúc với tôi, can chi mà sợ? » Bèn giao đạo binh của Phàn-Thù lại cho Trương-Tế cai quản. Trương-Tế dẫn binh về Hoảng-nông.

Từ khi Lý-Thôi, Quách-Ty, dẹp dặng binh mã Tây-lương, thì chư-hầu chẳng ai dám rụt rịch, Giã-Hũ khuyên biểu chiêu nạp anh hùng, vô an bá tánh, triều đình nhờ cũng tạm yên, có hơi thông thả một chút.

Ai dè Huyah-cân dư đảng, nó khởi tại Thanh-châu, qui tụ hơn hai chục vạn binh. Thường thường giết

dân cướp của. Tàng bạo vô cùng, quan địa-phương chạy tở cáo cấp về triều. Châu-Tiền tiếng cũ rằng : « Nay Tào-Tháo đồn binh tại Đông-quận, người ấy đã mưu trí nhiều, mà binh tướng đông, xin hạ chiếu cho dẹp giặc Huỳnh-cân, thì thành công tức khắc. » Lý-Thôi mừng rỡ, liền thảo tờ chiếu, sai sứ đem ra Đông-quận, mà dạy Tào-Tháo hiệp với Tề-bắc tướng là Bạc-Tin đồng tâm phá giặc. Tháo phụng lãnh chiếu chỉ, hiệp cùng Bạc-Tin đánh Huỳnh-cân tại đất Thọ-dương. Bạc-Tin ham giặc theo vô xa lắm, nên bị giặc giết. Tào-Tháo đem đại binh rượt mà đánh nhâu một trận, kéo thẳng tới Tề-bắc. Quân giặc hàng đầu hơn hai vạn người. Tào-Tháo dùng quân ấy đi tiên đạo. Bất kỳ đến chỗ nào, giặc đều qui thuận. Chưa dặng một trăm ngày, mà chiêu an giặc ấy, với dân nam phụ lão ấu, tổng cộng hơn một trăm vạn người, Tháo lựa những đứa nào mạnh dạng, thì sung vào sổ lính, tập luyện chiến trận, gọi là binh Thanh-châu; còn bao nhiêu nữa thì cho về làm ăn. Tào-Tháo tự hậu, càng phần phát oai danh. Báo thiệp vào Trường-an. Triều đình gia phong làm Trấn-đông tướng-quân.

Tào-Tháo ở tại Diện-châu, nập sĩ chiêu hiền, anh hùng hào kiệt bốn phương nghe danh đều tới giúp, Tào-Tháo coi theo tài mà cho chức; cho Tuân-Hoắc, làm Hành-quân tư-mã; Tuân-Du làm Hành-quân-giáo-thọ; Trình-Dục, Quách-Gia; Lưu-Hoa, Mãng-Lủng, Tử-Kiền và Mao-Dới, sáu người ấy điều làm Quân-trung-tùng-sự. Vu-Cấm, Điền-Vi, hai người ấy võ nghệ siêu quần, tinh thông việc chiến trận, cho Vu-Cấm làm Địch-quân-tư-mã; Điền-Vi làm Tướng-tiền-dô-húy. Tào-Tháo bây giờ, văn dã sẵn mưu thần hầu tướng hồ, võ lại thêm dũng tướng quân binh lang, oai danh nổi tợ sấm vang, hiền sĩ tới như mây nhóm.

Tào-Tháo sai quan Thái-thủ là Ứng-Thiệu; đem quân tùng giả vài mươi người và một phong thơ, qua đất Lang-

gia rước Tào-Tung. Còn Tào-Tung sáng ngày đứng ngồi nhớ con, mới mở hé cửa ra, vừa thấy Ứng-Thiệu đem thư đến. Tào-Tung coi thư mừng rằng : « Cách mấy lúc dựa lều trông dạng trẻ, mừng ngày nay mở cửa gặp thơ con. » Bên qui hết thấy trong nhà hơn bốn mươi người. Với đem trẻ tùy tùng hơn một trăm xe mà thẳng qua Điện-châu.

Vừa đi ngang qua Từ-châu, thì quan Thái-thú châu ấy, tên là Đào-Khiêm ; người mày mắt hiền lành, tánh ruột gan trái dãi, muốn làm quen với Tào-Tháo đã lâu, mà không gặp dịp chi, nay thấy Tào-Tung đi ngang qua thì rước vào phủ mà thết đãi. Cầm vài ngày cọng tự hàng huyền, trong tắc dạ cực kỳ cung kính, bữa Tào-Tung từ tạ ra đi thì Đào-Khiêm đưa ra khỏi thành ; lại sai Thuộc-tướng là Trương-Khải đem năm trăm binh hộ tống. Đi đến xế chiều, bị một trận mưa lớn thì ghé vô chùa mà nghỉ. Tào-Tung sắp đặt gia tiểu nghỉ ngơi ở trong, dạy Trương-Khải đem binh canh giữ ở ngoài.

Đêm ấy trời mưa luôn luôn, làm cho quân-sĩ áo quần ướt hết, chuyện khi không mà chịu cực, luống trách mà riêng than, Trương-Khải kêu mấy người đầu mục ra nơi Tịnh-xứ mà toan mưu với nhau rằng : « Lũ ta là Huynh-cân dư đảng, đầu Đào-Khiêm vốn sự tưng cùng. Nay Tào-gia xe cộ chở cửa quá nhiều, ước chừng nửa canh ba, chúng ta đồng hè áp vào, giết hết mà đoạt lấy cửa ấy, rồi kiếm chỗ núi non tàn ẩn. Đả sã sàng tài vật dung thân, ý tôi sở liệu đường ấy, anh em bằng lòng hay chẳng ? » Chúng thấy vưng lời.

Khi ấy Tào-Tung thấy đêm khuya còn mưa, đứng ngồi uống nước trà, nghe bốn phía vách ó vang, thì khiến em là Tào-Đức xách gươm ra, bị một giáo đâm chết, Tào-Tung mất vía kinh hồn ; dặc người vợ nhỏ chạy ra sau nhà Phương-trọng, toan nhảy lên vách tường mà trốn. Người vợ bị mập quá, mình nặng nhảy không nổi, đứng lúc ngặt nghèo, vợ chồng chạy núp trong cầu tiêu ; đều bị quân

của Trương-Khải giết hết. Ứng-Thiệu liệu mình chạy khỏi qua ở với Viên-Thiệu.

Khi Trương-Khải giết hết toàn gia họ Tào ; lấy sạch của cải, phóng lửa đốt chùa, dẫn năm trăm đến xứ Hoài-nam, Người đời sau có bài thi.

Thi rằng :

*Mới hay trời đất lẽ không riêng,  
Chuyện Lữ-bá-Xa ứng nhân tiên.  
Trước giết một nhà đành tám mạng,  
Nay hơn bốn chục lại bỏ tiền.  
Tào-Mang chẳng khứng cho người phụ,  
Trương-Khải đâu xuôi trả báo liền.  
Khuyên chớ hại hơn mà ích kỷ,  
Thác rồi còn mắc nợ oan khiên.*

Có mấy đũa quân theo Ứng - Thiệu, khi ấy chạy về phi báo cho Tào-Tháo hay. Tháo nghe nói rụng rời, nhào xuống đất la vang, ngựa lên trời khóc kể. Các thuộc-tướng liền cứu tỉnh ; Tào-Tháo nghiêng rặng hăm rặng : « Đào-Khiêm thả quân hoan ra giết cha ta, thù kia dầu chẳng đội trời, oán nợ chơn không đập đất, thế giết hết Tì-châu hơn vật, mới phỉ lòng Mạnh-Đức ức oan. » Tháo sai Tuân-Hoắc, Trình-Dục, lãnh ba muôn binh, giữ Yên-thành, Phạm-huyện, Đông-a, ba xứ ấy. Còn mình thì thống quản đại binh, với các quan văn võ, thẳng chỉ qua Tì-châu. Sai Hạ-hầu-Đôn, Vu-Cấm, Diên-Vi, làm tiên phong. Rồi lại truyền lệnh rằng : « Phạm đánh đặng chỗ nào, thì giết hết hơn dân trong chỗ ấy. »

Người đời sau có hai bài thi.

Thi rằng :

*Những căm thù nợ lòng mong trả,  
Chẳng xét oan kia hệ bởi đâu.  
Báo ứng xưa nay trời đã định,  
Tội chi giết sạch quận Tì-châu.*

Kỳ nhị :

*Trả thù trời mượn tay Trương-Khải,  
Trăm họ vô tình nở giận lây.  
Minh chẳng xét mình cho kỷ lưỡng,  
Bởi ai nên chịu trái oan này.*

Quan Thái-thú Cữu-giang tên là Biên-nhượng, nguyên là anh em bạn thiết với Đào-Khiêm ; nghe Từ-châu lâm nạn, đem năm ngàn binh qua giải cứu. Tào-Tháo hay đặng, lập tức sai Hạ-hầu-Đôn đón giết Biên-Nhượng ở nơi giữa đường.

Lúc ấy Trần-Cung ở tại Đông-quận, cũng là bạn thiết với Đào-Khiêm từ nghe chuyện ấy thất kinh, đi luôn cả ngày đêm. Tới ra mắt Tào-Tháo mà thưa rằng ; « Tôi nghe ngài kéo binh đến Từ-châu, thề giết sạch như dân, trả cứu cho Tôn-phụ, nên tôi đến đây tỏ một vài lời xin ngài phải suy đi xét lại. Vả Trương-Khải là đứa kiến tài ám nhẫn, còn Đào-Khiêm là người cư nghĩa do nhưn ; còn ngài với dân Từ-châu là không dạ oán hờn ; dân Từ-quận lại nữ nào đành giết.» Tào-Tháo nói : « Ngày trước ông đã bỏ tôi mà đi, nay còn mặt mũi nào thấy nhau nữa ? Đào-Khiêm giết hết cả nhà tôi, tôi nguyện bắt nó mà mổ mật ăn gan, chưa phỉ lòng, ông nói làm chi cho ồng tiếng.» Trần-Cung bước ra về. Liệu tới thăm Khiêm cũng không giúp đặng, bèn giục ngựa qua xứ Trần-lưu ở với Trương-Mạc.

Từ ấy hễ Tào-Tháo kéo binh tới chỗ nào, thì chém giết như dân đào phá mồ mả. Đào-Khiêm nghe quân báo thì khóc rằng : « Bởi tại ta sai bậy, mà dân chúng mang tai.» Bèn lập tức hội các quan lại thương nghị. Tào-Báo thưa rằng : « Binh Tào đã kéo đến, ta không lẽ bó tay, tôi xin ra sức mà giúp ngài, dẫu hay thất chừng nào sẽ liệu.» Đào-Khiêm đem binh ra đối trận, thấy quân Tào-Tháo hăng hà sa số, có hai cây cờ bạch dựng tên đề bốn chữ *Báo thù tuyết hận*, còn Tào-Tháo thì bận đồ tang, cỡi ngựa ra mắng Đào-Khiêm rằng : « Chuyện

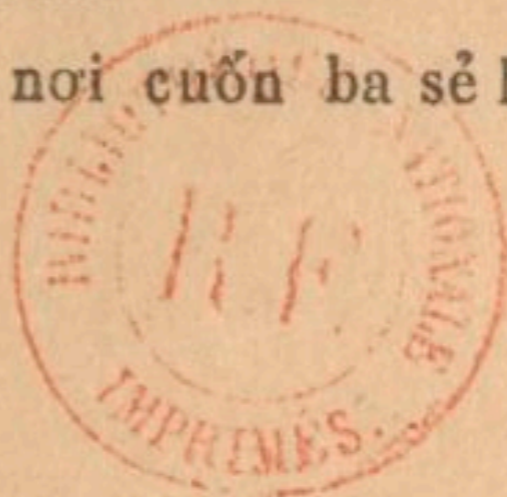


chi mà giết hết cả nhà ta? » Đào-Khiêm ở trên ngựa, vòng tay mà thưa rằng : « Bụng tôi muốn làm quen với ngài, nên sai Trương-Khải đem binh hộ tống, chẳng dè nó không chừa lòng ác, dĩ tri thế này. » Tào-Tháo rằng : « Lão già đã giết cha ta, rồi lại kiếm lời thảo trừc, gia tướng ai ra mà bắt nó. » Hạ-hầu-Đôn vọt ngựa ra ; Đào-Khiêm thất kinh, lật dật chạy về. » Hạ-hầu-Đôn rượt theo bèn gót. Tào-Báo cắp thương giục ngựa ra đánh Hậu-Đôn. Hai người đánh nhau, trống chiêng vang dậy, ước chừng dặng ba hiệp, hốt nhiên trời nổi một trận gió dị kỳ, buổi bay mù mịt bốn phía, trời đất tối đen, cây cối ngã rạp xuống cùng đường, binh tướng hai bên đều chạy tảng. Đào-Khiêm nhập thành, phân trần với các tướng rằng : « Binh tướng Tào mạnh đông thái quá, ta đánh sao lại, ta tính trối mình nạp cho Tào-Tháo ; ngỏ cứu quân ở quận Từ-châu. » Nói chưa dứt lời, có một người đứng trước mặt thưa rằng : « Ngài trấn Từ-châu nay đã mấy năm rồi, người ta đều thương mến, nay binh Tào tuy đông, mà vị tắc lấy dặng, xin ngài với binh dân đóng cửa lại chờ ra ; để cho tôi dụng nhứt tiểu kế, thì chẳng sợ chi Tào-Mang. » Chúng tướng thất kinh ; đều hỏi : « Dụng kế làm sao mà dẹp binh Tào cho dặng? »

Ấy là :

*Luồn mưa lớn, giết nhà Mạnh-đức  
Trận gió to, cứu quận Từ-châu.*

Chưa biết người ấy là ai, xem nơi cuốn ba sẽ hiểu



---

In tại nhà in XỬA-NAY, Nguyễn-háo-Vĩnh,  
62-64, Boulevard Bonard Saigon.

In tại nhà in XU'A-NAY

o o o NGUYỄN-HẢO-VĨNH o o o

o o 62-64, Boulevard Bonard o o

o o o SAIGON o o o

o o o Février 1928 o o o



In tại nhà in XU'A-NAY, Nguyễn-Hảo-Vĩnh  
62-64 Boulevard Bonard, Saigón



## KÍNH CHƯ QUI VỊ BUÔN SÁCH, VỠ, GIẤY, BÚT,

Phương ngôn có câu : *buôn tận gốc bán tận ngọn*, các quý vị hẳn đã dư hiểu, bôn xả xin kể dưới đây những sách đã xuất bản và đang in, mỗi lần chư quý vị cần dùng thứ nào xin viết thư về bôn xả xin gửi theo cách *lãnh hóa giao ngân* và có trừ huê hồng nhiều còn ngài nào mua lẻ xin coi giá sách mà gửi mandat và thêm 0\$20 tiền cước *xin miễn gửi theo cách lãnh hóa giao ngân* vì đã có nhiều ngài gửi thư về mua rồi lại không lãnh thi thiệt cho bôn xả lắm.

### SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN

#### TIÊU THUYẾT

Nặng lời non nước (bộ 2 quyển 0\$60). Khi-hùng (bộ 2 q. 1\$20). Nặng gánh chung tình (0\$40). Cô ba Trách (bộ 5 q. 1\$70). Tài mạng tương đố (bộ 2 q. 0\$80). Nghĩa hiệp kỳ duyên (0\$50). Lòng người nham hiểm (0\$50). Gái trả thù cha (bộ 4 q. 1\$70). Trương-vĩnh-Ký. (0\$50). Đê tội cho hoa (bộ 2 q. 1\$00). Cô năm nào (0\$30). Người mặt nạ bộ 2 q. (0\$50). Cái lụy kim tiền (bộ 3 q. 0\$90). Lá thư rơi (bộ 2 q. 0\$80) Oan hồn yêu tử và Bình vỡ gương tan (bộ 16 q. 5\$00) Lả phi hùng (bộ 2 q. 0\$60). Cay đắng mới đời (bộ 2 q. 1\$00).

#### TUỒNG CÁI-LƯƠNG

Mạnh-lệ-Quân (bộ 4 q. có 12-15 tấm hình : 2\$40). Tây-Thi (bộ 2 q. có 13 tấm hình 1\$20). Xứ địa đạo Từ-bái-thọ (0\$60). Vô-Tông-sát lâu (0\$60). Vương sô phối hiệp (0\$50). Mai trâm tái ngộ (0\$50).

#### TRUYỆN TÀI

Tam - quốc (đang in tiếp theo chuá ra trọn, bộ 31 quyển, mỗi quyển 0\$40).

#### SÁCH ĐANG IN

Nhơn-tinh âm-lam, Nhạc-Phi; Phấn-trang-lâu; Thuận-trị quá giang; Tiết-đinh-San; Tây-Đường; Ngũ-hồ-bình-nam; Mộng-trung-duyên; Vạn-huê-lâu; Dương-văn-Quảng bình-nam; Cha mẹ dạy con; Ma y thần tướng; Sách dạy làm bánh; Sách dạy nấu ăn Annam; Sách dạy nấu đồ cổ; Truyện đời xưa; Sách dạy học nói chữ; Ngoại khoa cấp cứu; Sơn-hậu; Tống Nhạc-Phi phong ba đình; Trần-trá-hôn; Tam-quốc tuồng 1 à 3; La-thông tảo-bắc tuồng; Quã báo kỳ duyên; Bửu cảnh trùng duyên.

Ngoài những sách kể trên đây, bôn xả có trữ bán sỉ và bán lẻ đủ thứ sách, truyện, thơ tuồng Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Nam-kỳ, sách học Tây, Nam, giấy, viết, mực nói tóm đủ đồ văn phòng, đồ học trò dùng trong nhà trường.

TÍN-ĐỨC-THƯ-XẢ kính cáo

37, rue Sabourain, Saigon